



HƯỚNG DẪN DÀNH CHO KIỂM SÁT VIÊN VỀ TỘI PHẠM CHẤT THẢI

Ngày: 27.04.2020

Ấn bản: 2.0

Gói 4: Mạng lưới hoạt động quốc tế ở Liên minh Châu Âu - Khu vực
Châu Á Thái Bình Dương

Giao phẩm 4.3: Hướng dẫn về truy tố tội phạm chất thải



Dự án WasteForce được tài trợ bởi Quỹ An ninh nội bộ — Cảnh sát (ISFP/2017/AG/ENV/821345) của Liên minh Châu Âu

LỜI MỞ ĐẦU

Hướng dẫn này đã được phát triển với sự hợp tác giữa Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và Đại học Liên hợp quốc (UNU) trong khuôn khổ dự án 'Ngăn ngừa và ngăn chặn hoạt động mua bán và quản lý chất thải trái phép bằng cách phát triển các Công cụ Thực thi, Pháp y và Xây dựng Năng lực' (Dự án 'WasteForce'). Dự án WasteForce được Ủy ban Châu Âu tài trợ trong 2 năm và bắt đầu vào tháng 12 năm 2018.

Dự án WasteForce nhằm mục đích thúc đẩy các hoạt động điều hành và nâng cao năng lực của các cơ quan chức năng liên quan đến cuộc chiến chống mua bán và quản lý chất thải trái phép thông qua:

- Việc tạo ra các công cụ và phương pháp thực hành mới
- Thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực của các bên liên quan; và
- Hỗ trợ mạng lưới hoạt động giữa các cơ quan chức năng ở Châu Âu và với các đối tác của họ ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Tài liệu hướng dẫn này được chuẩn bị cho dự án WasteForce bởi Matthew Baird (Viện Nghiên cứu Châu Á về Luật Môi trường), Amanda Cabrejo le Roux, Georgina Lloyd (UNEP) và Elise Vermeersch, Susan van den Brink, Elena D'Angelo và Vittoria Luda di Cortemiglia (UNU).

Lời cảm ơn

Các tác giả muốn bày tỏ sự đánh giá cao đối với các Đối tác của WasteForce và những người tham gia khóa đào tạo của WasteForce về truy tố tội phạm chất thải được tổ chức tại Lisbon vào tháng 11 năm 2019. Tài liệu hướng dẫn này hưởng lợi từ các thông tin thu được trong cuộc họp Tư vấn chuyên môn do UNEP tổ chức tại Bangkok vào tháng 12 năm 2019, nơi quy tụ 21 đại biểu đại diện cho các công tố viên, các viện đào tạo pháp lý và bảo vệ môi trường và các cán bộ hải quan từ bảy quốc gia trong khu vực và đồng thời bao gồm các đại diện từ các đối tác tổ chức quốc tế. Các tác giả cũng xin cảm ơn Mạng lưới Công tố viên Châu Âu về Môi trường (ENPE), và đặc biệt là ông Rob de Rijck, đã cung cấp các thông tin đóng góp và hỗ trợ có giá trị cho việc phát triển tài liệu Hướng dẫn này.

Tuyên bố miễn trừ

Các chỉ định được sử dụng và cách trình bày tài liệu trong hướng dẫn này không ngụ ý thể hiện bất kỳ ý kiến nào trong khuôn khổ Chương trình Môi trường Liên hợp quốc liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào hoặc của các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đó, hoặc liên quan đến việc phân định ranh giới hoặc biên giới. Hơn nữa, các quan điểm được bày tỏ không nhất thiết thể hiện quyết định hoặc chính sách đã nêu của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, Đại học Liên hợp quốc, Ủy ban Châu Âu hoặc bất kỳ đối tác nào của dự án WasteForce cũng như việc trích dẫn tên thương mại hoặc quy trình thương mại không cấu thành sự chứng thực.

MỤC LỤC

PHẦN GIỚI THIỆU	4
1. Tổng quan về tội phạm môi trường và chất thải	4
2. Phạm vi của Hướng dẫn	6
3. Các loại tội phạm chất thải	7
4. Các nguyên tắc về Luật môi trường	10
Nguyên tắc người gây ô nhiễm trả tiền	10
Nguyên tắc phòng ngừa	10
Nguyên tắc chủ quyền vĩnh viễn đối với tài nguyên thiên nhiên và nghĩa vụ không gây tổn hại xuyên biên giới	11
Nguyên tắc hành động ngăn ngừa	11
Nguyên tắc hợp tác giữa các Quốc gia	11
Nguyên tắc phát triển bền vững	11
CHƯƠNG 1 KHUNG PHÁP LÝ	12
1.1 Các công cụ Quốc tế	12
1.2 Thủ tục Chấp thuận thông báo trước theo Công ước Basel	15
1.3 Định nghĩa về Vận chuyển bất hợp pháp	16
1.4 Thủ tục Xuất trả lại nước xuất xứ	17
1.5 Các khung pháp lý Quốc gia	17
CHƯƠNG 2 CÁC THỦ TỤC VÀ CHÍNH SÁCH THỰC THI	18
2.1 Chính sách thực thi luật Môi trường	18
2.2 Các thủ tục xử lý tội phạm	19
2.5 Lựa chọn thủ tục tố tụng	22
CHƯƠNG 3 ĐIỀU TRA VÀ THU THẬP CHỨNG CỨ	24
3.1 Điều tra	24
3.2 Thu thập chứng cứ	26
3.3 Bảo vệ chứng cứ	28
3.4 Điều tra tài chính	29
3.5 Những thách thức về công nghệ	29
CHƯƠNG 4 TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	31
4.1 Xác định trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm về chất thải	31
4.1.1 Trách nhiệm pháp lý của tập đoàn, giám đốc và cá nhân	32
4.2 Tham nhũng và tội phạm chất thải	37
CHƯƠNG 5 KẾT ÁN VÀ BÁO CÁO	39
5.1 Các hình phạt đối với Tội phạm chất thải	39
5.2 Các hình phạt bổ sung	40
5.3 Báo cáo và Giám sát	41
Phụ lục	42
Phụ lục 1 – Các công cụ Quốc tế	42

Phụ lục 2 – Các định nghĩa theo Công ước Basel	43
Phụ lục 3 – Khung pháp lý về Chất thải của Liên minh Châu Âu	45
Phụ lục 4 - Luật pháp về chất thải của các quốc gia trong Liên minh Châu Âu và Đông Nam Á	53
Phụ lục 5 - Nghiên cứu điển hình.....	57
Phụ lục 6 – Lấy mẫu và Phân tích	59
Tài liệu hướng dẫn và tài liệu tham khảo.....	63

PHẦN GIỚI THIỆU

1. Tổng quan về tội phạm môi trường và chất thải

Không có định nghĩa pháp lý được thống nhất rộng rãi về tội phạm môi trường. Tội phạm môi trường đã được định nghĩa là “*một hành động bất hợp pháp hoặc sự bỏ qua mà vi phạm pháp luật và do đó có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự và xử phạt hình sự. Hành vi vi phạm này gây tổn hại hoặc gây nguy hiểm đến an toàn thể chất hoặc sức khỏe của con người cũng như chính môi trường. Hành vi này phục vụ lợi ích của các tổ chức — thường là các công ty — hoặc các cá nhân*”. (Situ và Emmons, 2000). Những người khác quan niệm tội phạm môi trường là “*một hành động được thực hiện với mục đích gây tổn hại hoặc có khả năng gây hại cho các hệ thống sinh thái và/hoặc sinh học và với mục đích đảm bảo lợi ích kinh doanh hoặc cá nhân*.” (Bricknell 2010).

Cuối cùng, Bricknell nhận thấy rằng:

Việc thừa nhận và chấp nhận tội phạm môi trường như một tội phạm hình sự thực sự (hay đúng hơn là một loạt các tội phạm) có lẽ có nhiều vấn đề hơn so với các loại tội phạm khác. Theo truyền thống, các hành vi có hại đối với môi trường không được nhìn nhận với cùng một ác cảm về mặt đạo đức như các hành vi phạm tội nhằm vào con người hoặc tài sản. Ở một mức độ nào đó, điều này phản ánh thực tế về thời đại mà họ đã vi phạm, ai vi phạm và tại sao. Với nhận thức và sự đánh giá về môi trường ngày càng cao, việc đánh giá lại những gì môi trường có thể và không thể duy trì cũng như thừa nhận sự cần thiết phải quy định và trong một số trường hợp, hình sự hóa những hành vi có hại này. (Bricknell 2010).

UNEP và INTERPOL thông qua một định nghĩa hoạt động về tội phạm môi trường bao gồm bất kỳ hành động trái phép hoặc sự bỏ qua nào gây ra tổn hại đến môi trường mang lại một số lợi ích, dù là cá nhân hoặc tài chính. Tội phạm môi trường có thể được hiểu là “*một thuật ngữ tổng hợp để mô tả các hoạt động bất hợp pháp gây tổn hại đến môi trường và nhằm mục đích thu lợi cho các cá nhân hoặc nhóm hoặc công ty từ việc khai thác, gây thiệt hại, mua bán hoặc trộm cắp tài nguyên thiên nhiên, bao gồm cả tội phạm nghiêm trọng và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*” (UNEP/INTERPOL 2016, tr.7).

Trong khi định nghĩa này bao gồm bất kỳ hành động bất hợp pháp hoặc sự bỏ qua nào gây tổn hại đến môi trường, tội phạm môi trường và đặc biệt là tội phạm chất thải cũng bao gồm cả các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường mà không (ngay lập tức) gây tổn hại đến môi trường. Chẳng hạn, việc phân loại sai hàng xuất khẩu chất thải không (trực tiếp) gây tổn hại đến môi trường, nhưng là hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, và do đó nó vẫn là một hành vi phạm tội.

Giống như các hình thức tội phạm thương mại khác, động cơ chính để phạm tội môi trường là lợi ích cá nhân. Những lợi ích này có được trực tiếp thông qua các lợi ích đạt được từ việc thực hiện một hành động cụ thể và đồng thời thông qua các tài nguyên có được bằng cách bỏ qua các quy định được tiêu chuẩn hóa về cách thức thực hiện một số hoạt động nhất định. Những người khác cho rằng ‘tham lam’ và ‘thiếu hiểu biết’ là nền tảng của tội phạm môi trường. Đối với một số doanh nghiệp kinh doanh, chẳng hạn như khai thác gỗ, hình thức bất hợp pháp

được ưu tiên hơn vì nó có thể sinh lợi hơn hình thức hợp pháp (UNEP 2018, UNEP/INTERPOL 2016).

Sự hấp dẫn của những khoản lợi nhuận bất hợp pháp này được tăng cường bởi khoản đầu tư thường tối thiểu cần thiết để phạm tội về môi trường và nguy cơ bị bắt và truy tố tương đối thấp. Nhiều hình thức tội phạm về môi trường không dễ bị quan sát hoặc phát hiện, không gây tác động rõ ràng và không phải lúc nào cũng thường xuyên nằm trong tầm ngắm của cơ quan thực thi pháp luật. Những sơ hở và yếu kém trong quy định, việc thiếu ý chí chính trị trong thi hành pháp luật đối với những tội phạm đó, cộng thêm với sự kém hiệu quả hoặc tham nhũng của các cán bộ điều tra, đã làm giảm khả năng bị phát hiện hoặc thực sự tiếp tay cho hành vi phạm tội tiếp tục xảy ra (UNEP / INTERPOL 2016).

Sự gia tăng của tội phạm môi trường đã được công nhận là một trong những mối nguy hiểm đáng kể nhất đối với môi trường ngày nay. Việc thực thi hiệu quả các bộ luật về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải là rất quan trọng đối với sự phát triển của một nền pháp quyền về môi trường mạnh mẽ. (UNEP 2019)

Việc truy tố các tội phạm về môi trường cũng quan trọng như đối với các tội phạm khác. Truy tố không chỉ thúc đẩy sự tôn trọng pháp luật mà còn ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp quyền. Tác động của tội phạm môi trường không chỉ giới hạn đối với sức khỏe con người và thiệt hại đối với môi trường. Tội phạm kinh tế, và do đó gây tổn hại kinh tế, thường gắn liền với tội phạm môi trường. INTERPOL đã kết luận rằng bằng chứng ban đầu liên kết tội phạm ô nhiễm với tội phạm có tổ chức và trong một số trường hợp, mối liên hệ với chủ nghĩa khủng bố được tìm thấy là có tồn tại. (INTERPOL 2006). INTERPOL đã nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của công tác truy tố tội phạm môi trường trong biên bản ghi nhớ vận động của mình năm 2007, trong đó nêu rõ rằng: “Những tác động sâu rộng của tội phạm môi trường nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuyên án thích đáng đối với những tội phạm như vậy. Để ngăn chặn tội phạm về môi trường một cách hiệu quả, các bản án, bao gồm cả hình phạt tù giam và hình phạt tiền, phải vượt quá lợi thế kinh tế mà bị cáo có được do không tuân thủ. Mức án cũng phải đủ cao để ít nhất có thể bù đắp chi phí giảm nhẹ thiệt hại gây ra”(INTERPOL 2007).

Tội phạm chất thải, là một loại tội phạm môi trường, thể hiện một thách thức đáng kể về môi trường và pháp lý vì sự phát triển của hoạt động mua bán chất thải hợp pháp được phản chiếu bởi sự gia tăng mua bán chất thải bất hợp pháp. Lĩnh vực chất thải toàn cầu có nhiều dạng. Thứ nhất, một ngành hợp pháp duy trì hoạt động kinh doanh và bảo vệ môi trường, thứ hai là một ngành kinh doanh phi chính thức đôi khi không được kiểm soát, rất quan trọng đối với việc tái chế và tạo việc làm, nhưng có những rủi ro về sức khỏe và thách thức trong việc giám sát an toàn và quản lý hợp lý và thứ ba, hoạt động buôn bán chất thải nguy hại và hóa chất của tội phạm có tổ chức. (UNEP/INTERPOL tr.62).

Việc vận chuyển bất hợp pháp xuyên biên giới hóa chất và chất thải đang là mối lo ngại ngày càng tăng về môi trường trên toàn cầu. Hơn 200 triệu tấn chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt được tạo ra trên toàn thế giới hàng năm, trong đó ít nhất 9,3 triệu tấn di chuyển qua biên giới quốc gia mỗi năm. Chi phí cao để xử lý và tiêu hủy các chất thải nguy hại và các chất thải khác, cùng với các quy định về môi trường yếu kém, công tác thi hành luật yếu kém và nhận thức về môi trường thấp, đã khiến nhiều nước đang phát triển trở thành điểm đến của các chuyến hàng chất thải nguy hại và hóa chất độc hại bất hợp pháp gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe và môi trường. (UNEP 2015).

Vận chuyển chất thải bất nguồn chủ yếu ở các nước phát triển, với EU, Bắc Mỹ (Mỹ và Canada), Nhật Bản và Australia thường được xác định là những nhà xuất khẩu chất thải bất hợp pháp chính. Các quốc gia đến chính của hoạt động vận chuyển chất thải bất hợp pháp ở châu Á (Indonesia, Ấn Độ, Malaysia, Pakistan và Việt Nam). Các tuyến đường vận chuyển chất thải bất hợp pháp phụ thuộc vào loại chất thải, với chất thải điện tử thường được vận chuyển đến Đông Nam Á, phụ tùng ô tô đã qua sử dụng và xe ô tô không còn sử dụng đến Đông Âu và châu Phi, và nhựa đến châu Á (dự án DOTCOM Waste, 2017a, UNEP 2019)

Các yếu tố thúc đẩy và khuyến khích việc tham gia vào hoạt động buôn bán và tiêu hủy bất hợp pháp chất thải nguy hại và hóa chất bao gồm lợi nhuận, hệ thống thực thi pháp luật yếu kém, sự phức tạp của các quy tắc và phạm vi của các tác nhân liên quan đến chuỗi buôn bán chất thải và hóa chất toàn cầu (Basel 2017, tr.10-11). Các biện pháp khuyến khích chủ yếu dựa vào nguồn cung, thứ nhất là do người sản sinh chất thải mong muốn tránh được chi phí xử lý cao và thứ hai là do động cơ lợi nhuận của nhà môi giới chất thải, người nhận tiền từ nhà sản sinh chất thải và người mua đang tìm cách tái chế hoặc thu hồi chất thải. Có ý kiến cho rằng việc gia tăng chi phí xử lý chất thải hợp pháp và an toàn đã góp phần vào việc phát triển thương mại xuất khẩu sang nhiều quốc gia kém phát triển nhất trên thế giới, sử dụng các lỗ hổng hoặc điểm yếu có thể khai thác được trong các khuôn khổ pháp lý về mua bán và xử lý chất thải. Nhiều người tin rằng việc nhập khẩu chất thải bất hợp pháp qua biên giới quốc gia thực hiện một cách dễ dàng, đặc biệt là đến các quốc gia có hệ thống và công nghệ kiểm tra yếu kém hoặc không tồn tại (Tội phạm UNEP 2018).

2. Phạm vi của Hướng dẫn

Các cán bộ thi hành luật pháp về tội phạm chất thải bao gồm hải quan, công an, thanh tra môi trường và kiểm sát viên đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn và kiểm soát hoạt động mua bán trái phép các hóa chất và chất thải, bằng cách đảm bảo thực thi hiệu quả luật môi trường quốc gia và tuân thủ các cam kết quốc gia đối với các hiệp định môi trường đa phương. UNEP đã phát triển một cẩm nang để giúp các cán bộ thi hành pháp luật phát hiện, kiểm tra và xác định các hóa chất và chất thải được quy định bởi các hiệp định môi trường đa phương và luật pháp quốc gia. (UNEP 2015, tr10)

Hướng dẫn này nhằm cung cấp hướng dẫn và thông tin thực tế cho các cơ quan chức năng liên quan đến việc truy tố các trường hợp vận chuyển trái phép chất thải nguy hại hoặc chất thải khác. Mặc dù phạm vi buôn bán bất hợp pháp chất thải xuyên biên giới là trọng tâm của Hướng dẫn, tài liệu cũng nhằm cung cấp hướng dẫn trong việc truy tố tội phạm chất thải nói chung. Trong khi đối tượng chính của Hướng dẫn này là các kiểm sát viên về tội phạm chất thải, thì Hướng dẫn cũng có giá trị đối với các cán bộ hải quan, các điều tra viên và các Bộ có liên quan đến việc truy tố các trường hợp liên quan đến chất thải.

Như đã được nêu trước đây:

“Mục tiêu cuối cùng khi truy tố các trường hợp vận chuyển trái phép chất thải nguy hại và các chất thải khác là để bảo vệ cộng đồng và môi trường khỏi những hậu quả có hại của việc vận chuyển xuyên biên giới và tiêu hủy được quản lý không đúng cách đối với các chất thải nguy hại và các chất thải khác, bằng cách trừng phạt những tội phạm như vậy, và do đó có tác dụng răn đe ” (Basel 2012, tr.7)

Hướng dẫn này không nhằm mục đích sao chép các tài liệu hiện có khác một cách không cần thiết mặc dù hướng dẫn được thiết kế để trở thành một tài liệu độc lập. Hướng dẫn cũng nhằm mục đích liên kết với các tài liệu hiện có và tài liệu đào tạo trực tuyến trong tương lai. Các tài liệu khác sẽ được tham khảo để hỗ trợ công tác truy tố tội phạm chất thải và các tội phạm môi trường khác. Đặc biệt, Ban Thư ký Công ước Basel đã xuất bản năm 2012 một "[Sổ tay hướng dẫn về truy tố hành vi vận chuyển bất hợp pháp các chất thải nguy hại và các chất thải khác](#)" cung cấp hiểu biết về thực tiễn truy tố các trường hợp vận chuyển trái phép chất thải nguy hại hoặc chất thải khác trong phạm vi Công ước Basel. Hướng dẫn này bổ sung và tích hợp Sổ tay của Ban Thư ký bằng cách cung cấp các bản cập nhật gần đây, các thông tin cụ thể về hoạt động truy tố ở Liên minh Châu Âu và Đông Nam Á, cũng như về công tác điều tra và thu thập chứng cứ.

Đối với mục đích của Hướng dẫn này, "thực thi" được định nghĩa là:

một loạt các thủ tục và hành động được thực hiện bởi một Quốc gia, các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan của Quốc gia đó để đảm bảo rằng các tổ chức hoặc cá nhân, có khả năng không tuân thủ các luật hoặc quy định về môi trường, có thể được đưa hoặc quay lại tuân thủ và/hoặc bị trừng phạt thông qua hoạt động dân sự, hành chính hoặc hình sự.

Ngược lại, "Tuân thủ" có thể được định nghĩa là:

trạng thái tuân theo các nghĩa vụ do một Quốc gia, các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan của quốc gia đó đặt ra đối với cộng đồng được quy định, trực tiếp hoặc thông qua các điều kiện và yêu cầu trong cấp phép, cho phép và ủy quyền. (UNEP 2014)

Hướng dẫn bao gồm năm chương. Sau phần Giới thiệu, Chương 2 cung cấp tổng quan về Khung pháp lý. Chương 3 xem xét các khái niệm về chính sách thực thi luật môi trường và thủ tục xử lý tội phạm. Các thủ tục xử lý tội phạm được phân loại theo thủ tục hành chính, dân sự và hình sự. Chương 3 tập trung vào điều tra, thu thập chứng cứ và bao gồm thông tin về các cuộc điều tra tài chính và các thách thức công nghệ. Chương 4 đề cập đến việc xác định trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm quy định về chất thải. Chương 5 xem xét kết án và báo cáo. Cuối cùng, trong Phụ lục, thông tin bổ sung có thể được tìm thấy trong các Công cụ quốc tế (Phụ lục 1), Định nghĩa theo Công ước Basel (Phụ lục 2), Khung lập pháp về chất thải của Châu Âu (Phụ lục 3), Luật về chất thải theo quốc gia (Phụ lục 4), các Trường hợp Nghiên cứu điển hình (Phụ lục 5) và Lấy mẫu và Phân tích (Phụ lục 6).

3. Các loại tội phạm chất thải

Tội phạm chất thải có thể do hành động hoặc sự bỏ qua mà gây hại đến môi trường hoặc do tránh các biện pháp bảo vệ và dưới nhiều hình thức thường thuộc một hoặc nhiều trong sáu loại, bao gồm: (Eunomia, ESEAT, 2017)

- Các bãi thải bất hợp pháp (có thể hoạt động trong thời gian ngắn hoặc dài);
- Đốt chất thải trái phép;

- Vứt xả rác thải bừa bãi (hoặc tiêu hủy chất thải bất hợp pháp);
- Phân loại sai và gian lận;
- Vi phạm nghiêm trọng các điều kiện cho phép, bao gồm cả việc bỏ chất thải; và
- Vận chuyển chất thải bất hợp pháp (nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh).

Ngoài ra, có thể có sự đan xen với các loại tội phạm khác như tham nhũng và rửa tiền.

Các bãi thải bất hợp pháp

Các bãi thải nơi chất thải được quản lý mà không có giấy phép môi trường hoặc miễn trừ đã được đăng ký là bãi thải bất hợp pháp. Nếu không có các biện pháp kiểm soát cần thiết để quản lý chất thải một cách an toàn, các bãi thải này có khả năng gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Theo trọng tải, các bãi thải bất hợp pháp thường tham gia vào việc tiếp nhận chất thải xây dựng và phá dỡ, nhưng nhiều loại chất thải có thể được xử lý. Các bãi thải có thể bao gồm từ hoạt động kiểu bãi chôn lấp lớn đến lưu trữ lốp xe trong nhà kho hoặc lán. (Eunomia, 2017, tr.7). Các bãi thải bất hợp pháp thường nằm khuất nên khó phát hiện. Khó khăn này càng trở nên trầm trọng hơn do người dân thiếu nhận thức chung về quy định về chất thải - rất ít người có thể dễ dàng phân biệt được bãi thải hợp pháp với bãi thải bất hợp pháp. Do đó, các chuyên gia xử lý chất thải có nhiều khả năng trình báo các địa điểm bất hợp pháp hơn công chúng. Tuy nhiên, cũng đã có những trường hợp quan trọng mà các bãi rác thải bất hợp pháp đã được trình báo bởi người dân hoặc các hiệp hội môi trường.

Đốt chất thải trái phép

Việc đốt chất thải không kiểm soát, dù là cố ý hay vô tình, là một trong những hoạt động bất hợp pháp về chất thải dễ thấy nhất. Việc đốt chất thải như vậy thường xảy ra trong điều kiện nhiệt độ thấp, nghèo oxy và lượng khí thải không được giám sát hoặc kiểm soát. Các đám cháy chất thải gây ra một nguy cơ rủi ro đáng kể đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường. Việc đốt chất thải lộ thiên thường là vi phạm giấy phép của địa điểm và cố tình thực hiện điều này có thể cấu thành tội hình sự theo luật quốc gia. (Eunomia, 2017, tr.10).

Vứt xả bừa bãi hoặc tiêu hủy chất thải bất hợp pháp

Vứt xả bừa bãi là một hành vi vi phạm trên phạm vi rộng, bao gồm việc tiêu hủy bất hợp pháp chất thải sinh hoạt, công nghiệp, thương mại hoặc chất thải 'được kiểm soát' khác mà không có giấy phép về quản lý chất thải. Trong nhiều trường hợp, đó là hoạt động chỉ xảy ra một lần, với các thủ phạm tìm cách trốn tránh chi phí xử lý hoặc tiêu hủy chất thải. Nhưng về tổng thể, các hoạt động này gây ra tác hại đáng kể về kinh tế, xã hội và môi trường.

Phân loại sai và Gian lận

Lưu trữ hồ sơ thích hợp là điều cần thiết trong hệ thống chất thải, nhưng có thể có những khoản tài chính đáng kể nếu làm sai lệch hồ sơ và thủ tục giấy tờ. Một số tội phạm đã tìm cách lừa gạt các kế hoạch trách nhiệm của người sản sinh chất thải và

yêu cầu thanh toán cho việc tái chế không tồn tại. Những người khác đã tìm cách khẳng định rằng vật liệu đã hết tình trạng chất thải trong khi thực tế thì không phải vậy. Tuy nhiên, các trường hợp phân loại sai chất thải dường như là phổ biến nhất. Phân loại sai là khai báo sai về chất thải, ví dụ khi chất thải nguy hại được công bố là “chất thải không nguy hại”. Việc này có thể xảy ra ở bất kỳ điểm nào trong chuỗi quản lý chất thải. Nó thường xảy ra khi các tổ chức và/hoặc cá nhân (vô tình hoặc cố ý) phân loại sai chất thải tại điểm chuyển giao. Hệ quả tài chính của việc phân loại sai có thể rất lớn (Eunomia, 2017, tr.11).

Vận chuyển chất thải bất hợp pháp

Vận chuyển bất hợp pháp có thể là một lựa chọn hấp dẫn đối với tội phạm chất thải, vì việc thu hồi và xử lý chất thải ở các nước kém phát triển có xu hướng rẻ hơn do các quy định về môi trường ít nghiêm ngặt hơn. Không cần phải nói, khi chất thải không được quản lý đúng cách ở quốc gia tiếp nhận, điều này có thể dẫn đến hủy hoại môi trường đáng kể và gây hại cho sức khỏe con người (Eunomia, 2017, tr.12). Việc vận chuyển bất hợp pháp các chất thải được xác định ở cấp độ quốc tế bởi Công ước Basel về Kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng, được nêu chi tiết dưới đây.

Vi phạm nghiêm trọng về Giấy phép và Điều kiện miễn trừ

Hoạt động tội phạm không chỉ giới hạn ở những hoạt động bên ngoài khuôn khổ pháp lý. Nó cũng có thể được thực hiện bởi các cá nhân hoặc tổ chức thông qua vi phạm giấy phép môi trường hoặc không tuân thủ các điều khoản của miễn trừ đã đăng ký, đôi khi không quan tâm đến các quy tắc. Ví dụ như cố tình nhận quá nhiều chất thải, lưu trữ chất thải không đúng cách hoặc nhận nhầm loại chất thải. Những vi phạm như vậy, trong một số trường hợp, có thể gây ra rủi ro đáng kể cho sức khỏe con người và môi trường; ví dụ, nơi chất thải tạo ra nguy cơ hỏa hoạn hoặc có nguy cơ đổ sập (Eunomia, 2017, tr.12).

Tội phạm chéo

Hiện tượng tội phạm hội tụ hoặc tội phạm chéo rất liên quan đến tội phạm môi trường. Nó đề cập đến sự giao thoa giữa tội phạm môi trường với các tội phạm nghiêm trọng khác, chẳng hạn như tham nhũng và rửa tiền.

Tham nhũng bao gồm các hành vi khác nhau, chẳng hạn như hối lộ, tham ô, rửa tiền (xem [Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng](#)) và liên quan đến nhiều cá nhân, bao gồm bộ đội biên phòng, cán bộ hải quan và các nhà khai thác cảng (V.N. Palmeira và cộng sự, 2018 trang 53). Về vấn đề rửa tiền, tội phạm môi trường được coi là một tội phạm nguồn trong các Khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF) và đã được đề xuất tập trung vào các khía cạnh rửa tiền của các tội phạm có tổ chức về môi trường như một công cụ để tăng cường cuộc chiến chống lại tội phạm môi trường, do bản chất đem lại lợi nhuận của nó (ENVICRIMENET, 2016, tr.8-9).

4. Các nguyên tắc về Luật môi trường

Có một số nguyên tắc cốt lõi của luật môi trường cũng liên quan đến tội phạm chất thải. Các nguyên tắc này phù hợp khi xem xét các hành động thực thi và tuân thủ đối với tội phạm chất thải. Những nguyên tắc này cũng có thể phù hợp khi xem xét các lựa chọn kết án tiềm năng đối với những người phạm tội vi phạm quy định về chất thải.

Nguyên tắc người gây ô nhiễm trả tiền

Phương thức quốc tế hóa chi phí môi trường bên ngoài được biết đến nhiều nhất là nguyên tắc người gây ô nhiễm trả tiền. Chi phí môi trường bên ngoài hay "ngoại tác môi trường" đề cập đến khái niệm kinh tế về các tác động môi trường không được bù đắp của sản xuất và tiêu dùng. Những tác động này ảnh hưởng đến tiện ích của người tiêu dùng và chi phí của doanh nghiệp bên ngoài cơ chế thị trường. Do ngoại tác tiêu cực, chi phí sản xuất có xu hướng thấp hơn chi phí "xã hội" của nó (OECD, 2003). Được thể hiện trong Nguyên tắc 16 của [Tuyên bố Rio](#) về Môi trường và Phát triển, nguyên tắc này cho rằng những người tạo ra ô nhiễm phải chịu chi phí do ô nhiễm gây ra. Theo cách hiểu rộng hơn, các nguyên tắc người gây ô nhiễm trả tiền sẽ yêu cầu những người tạo ra ô nhiễm và chất thải phải chịu chi phí ngăn chặn, tránh hoặc giảm bớt. Nguyên tắc yêu cầu bên gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm về các chi phí bên ngoài phát sinh từ ô nhiễm của họ. Điều này có thể được thực hiện bằng cách người gây ô nhiễm làm sạch ô nhiễm và phục hồi môi trường càng nhiều càng tốt về tình trạng trước khi bị ô nhiễm. Bên gây ô nhiễm cũng phải bồi thường cho bất kỳ tác hại nào không thể khắc phục được do hành vi của họ gây ra, chẳng hạn như làm chết quần thể sinh vật và thiệt hại đối với cấu trúc và hoạt động của hệ sinh thái. Đối với tội phạm môi trường, hệ thống phải được thiết kế và thực hiện sao cho những người gây hại cho môi trường phải trả các chi phí liên quan đến việc làm sạch tác hại đó. Đó là vấn đề thay đổi phương trình để việc tuân thủ trở thành lựa chọn tốt nhất cho cả cá nhân và tập đoàn.

Nguyên tắc phòng ngừa

Không có định nghĩa được chấp nhận rộng rãi về nguyên tắc. Nguyên tắc 15 của [Tuyên bố Rio](#) nêu rõ: "Để bảo vệ môi trường, phương pháp phòng ngừa sẽ được các Quốc gia áp dụng rộng rãi tùy theo khả năng của mình. Trong trường hợp có các mối đe dọa về thiệt hại nghiêm trọng hoặc không thể phục hồi, việc thiếu sự chắc chắn đầy đủ về mặt khoa học sẽ không được sử dụng làm lý do để trì hoãn các biện pháp hiệu quả về chi phí để ngăn ngừa suy thoái môi trường". Cần lưu ý rằng Nguyên tắc 15 cũng nêu rõ rằng "phương pháp phòng ngừa sẽ được các quốc gia áp dụng rộng rãi tùy theo khả năng của họ". Công ước Basel bao gồm phương pháp phòng ngừa bằng cách cho phép các Quốc gia từ chối tiếp nhận chất thải và bằng cách yêu cầu Quốc gia xuất khẩu chứng minh rằng chất thải sẽ được quản lý theo cách hợp lý về môi trường trước khi xuất khẩu. Gánh nặng được chuyển sang bên đề xuất hoạt động để làm hài lòng không chỉ các Quốc gia nhập khẩu mà còn cả bất kỳ Quốc gia quá cảnh nào rằng việc vận chuyển chất thải được đề xuất sẽ không gây hại đến môi trường.

Nguyên tắc chủ quyền vĩnh viễn đối với tài nguyên thiên nhiên và nghĩa vụ không gây tổn hại xuyên biên giới

Trong việc quản lý chất thải, việc áp dụng nguyên tắc này có nghĩa là mặc dù các Quốc gia được tự do tạo ra chất thải, nhưng họ cần đảm bảo rằng việc quản lý và xử lý có liên quan không gây ra bất kỳ tác hại nào đối với môi trường của các Quốc gia khác hoặc đối với các khu vực nằm ngoài quyền tài phán quốc gia.

Nguyên tắc hành động ngăn ngừa

Nguyên tắc này buộc các Quốc gia phải ngăn ngừa thiệt hại về môi trường và giảm thiểu, hạn chế hoặc kiểm soát các hoạt động có thể gây ra hoặc có nguy cơ gây ra thiệt hại đó. Nghĩa vụ là thẩm định chi tiết bao gồm việc thông qua và thực thi các quy tắc và biện pháp thích hợp, cũng như giám sát các hoạt động do các tổ chức tư nhân và nhà nước thực hiện.

Nguyên tắc hợp tác giữa các Quốc gia

Nguyên tắc này bắt nguồn từ các công cụ luật quốc tế và các luật mềm khác nhau. Nguyên tắc 14 của [Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển](#) (Tuyên bố Rio) chỉ kêu gọi sự hợp tác hiệu quả 'để ngăn cản hoặc ngăn chặn việc di dời hoặc chuyển đến các quốc gia khác của bất kỳ hoạt động và chất nào gây suy thoái môi trường nghiêm trọng hoặc được phát hiện là có hại cho sức khỏe con người'. Các yêu cầu hợp tác cũng được nêu rõ trong các điều khoản của Công ước Basel liên quan đến, chẳng hạn: thông báo cho Ban thư ký các định nghĩa quốc gia về chất thải nguy hại; thông báo cho các bên khác về quyết định cấm nhập khẩu; trao đổi thông tin về việc vận chuyển xuyên biên giới, tác động tiềm năng và tác động thực tế của chúng đối với sức khỏe con người và môi trường; phổ biến thông tin về các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới nhằm mục đích cải thiện quản lý môi trường lành mạnh và ngăn chặn buôn bán bất hợp pháp; và trao đổi thông tin về bí quyết khoa học và kỹ thuật, về các nguồn tư vấn và chuyên môn, cũng như về sự sẵn có và khả năng của các địa điểm tiêu hủy cho các Quốc gia liên quan.

Nguyên tắc phát triển bền vững

Nguyên tắc chung mà các Quốc gia phải đảm bảo việc phát triển và sử dụng các nguồn tài nguyên của mình một cách bền vững đã được biết đến trong luật quốc tế kể từ hòa giải [Hải cầu lông Biển Bering](#) 1893. Tuy nhiên, thuật ngữ cụ thể "phát triển bền vững" được tìm thấy trong [Báo cáo Bruntland 1987](#). Nhiều quốc gia đưa các định nghĩa về phát triển bền vững vào luật pháp và chính sách quốc gia. Trong vụ [Gabčíkovo-Nagymaros](#), Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) cho rằng các quy chuẩn và tiêu chuẩn mới, bao gồm cả khái niệm về phát triển bền vững, phải được xem xét và có trọng lượng thích hợp cả khi dự tính các hoạt động mới và khi tiếp tục các hoạt động đã bắt đầu từ trong quá khứ.

CHƯƠNG 1 KHUNG PHÁP LÝ

1.1 Các công cụ Quốc tế

Trong phần này sẽ thảo luận các công ước và hiệp ước quốc tế có liên quan áp dụng cho tội phạm chất thải. Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng ([Công ước Basel](#)), được mô tả trong phần dưới đây, là công ước quốc tế chính bao gồm các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và các chất thải khác. Các yếu tố chính trong Công ước Basel bao gồm hình sự hóa việc vận chuyển trái phép chất thải nguy hại và các chất thải khác, yêu cầu áp dụng thủ tục chấp thuận thông báo trước đối với việc vận chuyển xuyên biên giới của các chất thải được kiểm soát bởi Công ước Basel, quyền của các Bên trong việc hạn chế/cấm nhập khẩu và xuất khẩu chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác cho các Bên tiêu hủy, các Bên có quyền xác định các loại chất thải bổ sung ngoài những loại chất thải đã được Công ước Basel kiểm soát như là chất thải nguy hại theo luật pháp quốc gia của mình. Mặc dù các quy định của Công ước Basel về định nghĩa và phân loại chất thải có thể mang tính kỹ thuật cao, nhưng các quy trình rất rõ ràng về thủ tục chấp thuận thông báo trước.

Ngoài ra, Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy 2001 ([Công ước Stockholm](#)), Công ước Rotterdam về Thủ tục Chấp thuận thông báo trước đối với một số hóa chất độc hại và thuốc trừ sâu trong Thương mại quốc tế 1988 ([Công ước Rotterdam](#)), Công ước Minamata về Thủy ngân 2017 ([Công ước Minamata](#)) và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn năm 1987 ([Nghị định thư Montreal](#)) có thể liên quan đến việc truy tố các loại chất thải bất hợp pháp cụ thể. Một số tài liệu hướng dẫn và công cụ tuân thủ đã được phát triển, chẳng hạn như:

- [Sổ tay hướng dẫn năm 2012 về truy tố hành vi vận chuyển bất hợp pháp các chất thải nguy hại và các chất thải khác do Ban thư ký Công ước Basel phát triển.](#)
- [Sổ tay Thực thi năm 2015 về Kiểm soát vận chuyển bất hợp pháp Hóa chất và Chất thải - Dành cho các Cán bộ Thi hành Pháp luật của Châu Á](#) do UNEP phát triển cho Mạng lưới Thực thi Khu vực về Hóa chất và Chất thải.
- Một số [tài liệu hướng dẫn đào tạo](#) để hỗ trợ các cán bộ hải quan và cán bộ điều tra do Ban Thư ký Công ước Basel phát triển.

Mỗi công ước quốc tế này bắt buộc phải được chuyển thành luật quốc gia và chính luật quốc gia quy định định nghĩa về chất thải, các hành vi vi phạm có thể bị truy tố và các loại thủ tục - hành chính, dân sự hoặc hình sự - có thể được thực hiện bởi Các cơ quan có thẩm quyền. [Trang Web](#) của Công ước Basel cung cấp khả năng truy cập dễ dàng đến luật pháp về chất thải trên toàn thế giới.

Công ước Basel

Phần này sẽ trình bày về Công ước Basel và các yêu cầu pháp lý cần thiết đối với việc vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và các chất thải khác theo công ước này.

Một số sửa đổi bổ sung của Công ước Basel được các Bên thông qua đã dẫn đến việc kiểm soát hiệu quả hơn việc vận chuyển qua biên giới cả các chất thải nguy hại và các chất thải khác.

Vào tháng 12 năm 2019, Văn kiện sửa đổi đã có hiệu lực sau khi Croatia phê chuẩn gần đây. "Văn kiện sửa đổi" quy định việc cấm mỗi Bên (bao gồm trong Phụ lục VII mới được đề xuất, các Bên và các Quốc gia khác là thành viên của OECD, EC, Liechtenstein, tất cả các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới tới các Quốc gia không có trong Phụ lục VII) các chất thải nguy hại thuộc phạm vi của Công ước cho mục đích tiêu hủy cuối cùng và tất cả các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới đến các Quốc gia không có trong Phụ lục VII các chất thải nguy hại được quy định tại khoản 1 (a) Điều 1 của Công ước để dành cho các hoạt động tái sử dụng, tái chế hoặc phục hồi. (Công ước Basel, 2019).

Ngoài ra, vào năm 2019, các Bên đã thông qua một sửa đổi để làm rõ phạm vi của các loại chất thải nhựa trong phạm vi của Công ước Basel và tuân theo thủ tục kiểm soát của Công ước.

Khung bên dưới nêu định nghĩa về chất thải trong Công ước Basel. Mỗi thẩm quyền tài phán quốc gia được yêu cầu thực hiện công ước theo luật quốc gia. Điều quan trọng là các kiểm sát viên và cán bộ điều tra phải biết về bất kỳ định nghĩa quốc gia cụ thể nào.

Chất thải là gì? Định nghĩa về chất thải theo Công ước Basel

Công ước định nghĩa "chất thải" là các chất hoặc các đồ vật mà người ta tiêu hủy, có ý định tiêu hủy hoặc phải tiêu hủy chiếu theo các điều khoản của luật pháp quốc gia. (Điều 2, khoản 1). Các điều khoản áp dụng cho những gì được gọi là chất thải "nguy hại" và "chất thải khác". Những gì được hiểu theo Công ước là **chất thải nguy hại**, theo định nghĩa trên, được nêu trong khoản 1 Điều 1 của Công ước, trong đó quy định rằng:

(a) Chất thải thuộc bất kỳ loại nào trong Phụ lục I của Công ước trừ khi chúng không có bất kỳ đặc điểm nào trong Phụ lục III; và

(b) Các chất thải không thuộc chất thải quy định trong khoản (a) nhưng được xác định hoặc được coi là nguy hại theo pháp luật của nước xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh.

Phụ lục VIII của Công ước Basel (Danh mục A) mô tả các chất thải nguy hại.

Khoản 1 (b) của Điều 1 Công ước là một ví dụ khác về phạm vi được đưa ra một cách rõ ràng cho một bên để mở rộng phạm vi áp dụng Công ước đối với các chất thải được xác định là "nguy hại" theo luật quốc gia của mình. Cũng như trong trường hợp hạn chế nhập khẩu, các thông tin cụ thể trong nước cần được thông báo cho tất cả các bên, thông qua Ban Thư ký, theo Điều 3 của Công ước, và cũng cần được thông báo cho tất cả các cơ quan có thẩm quyền ở cấp quốc gia, đặc biệt các cơ quan chức năng và các đơn vị thực thi, vì chúng ảnh hưởng rõ ràng đến phạm vi áp dụng các nghĩa vụ của Công ước.

Danh sách các định nghĩa của các quốc gia về chất thải nguy hại được thông báo thông qua Ban Thư ký có sẵn trực tuyến.

Loại chất thải thứ hai thuộc phạm vi áp dụng của Công ước, “**các chất thải khác**”, được định nghĩa trong Phụ lục II của Công ước và bao gồm chất thải sinh hoạt và các chất thải phát sinh từ việc đốt chất thải sinh hoạt.

Phụ lục IX (Danh mục B) liệt kê các chất thải sẽ không phải là chất thải theo quy định bởi Điều 1 (a) của Công ước Basel, trừ khi các chất thải có nội dung của Phụ lục I mở rộng khiến chúng thể hiện đặc điểm của Phụ lục III.

Các chất thải không thuộc phạm vi áp dụng của Công ước

Điều 1 cũng quy định rằng các chất thải sau đây không thuộc phạm vi áp dụng của Công ước:

(a) Các chất thải, vì lý do phóng xạ, là đối tượng của các hệ thống kiểm soát khác, bao gồm cả các văn kiện quốc tế, áp dụng riêng biệt cho vật liệu phóng xạ;

(b) Các chất thải phát sinh từ việc khai thác bình thường của một con tàu, việc vứt xả phế thải đó được quy định trong một văn kiện quốc tế khác.

Các phụ lục của Công ước:

- Phụ lục I liệt kê các loại chất thải phải được kiểm soát.
- Phụ lục II là các chủng loại chất thải yêu cầu sự kiểm soát đặc biệt.
- Phụ lục III bao gồm danh sách các đặc tính nguy hiểm, chẳng hạn như nổ, ăn mòn, độc hoặc dễ cháy.
- Phụ lục IV là về các hoạt động tiêu hủy
- Phụ lục V liệt kê những thông tin cần cung cấp khi thông báo (phần A) và trong giấy tờ vận chuyển (phần B). Phụ lục VI là trọng tài và Phụ lục VII chưa có hiệu lực.
- Trong Phụ lục VII, liệt kê các bên đã đồng ý cấm tất cả các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại cho các hoạt động tiêu hủy cuối cùng từ OECD sang các Quốc gia không thuộc OECD (theo Văn kiện sửa đổi)
- Phụ lục VIII (Danh mục A) liệt kê các chất thải được quy định là nguy hại theo Điều 1, khoản 1 (a).
- Phụ lục IX (Danh mục B) liệt kê các chất thải không phải là chất thải được áp dụng bởi Điều 1 (a) của Công ước Basel, trừ khi chúng có nội dung của Phụ lục I mở rộng khiến chúng thể hiện đặc điểm của Phụ lục III.

Nguồn

Ban Thư ký Công ước Basel và UNEP (2012). Công ước Basel: Sổ tay hướng dẫn về truy tố hoạt động vận chuyển bất hợp pháp các chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác

Môi trường Liên hiệp Quốc, Công ước Basel Convention, 2018.

<http://www.basel.int/Portals/4/download.aspx?d=UNEP-CHW-IMPL-CONVTEXT.English.pdf>

Hội nghị của các Bên tham gia Công ước Basel đã xây dựng một số [Hướng dẫn kỹ thuật](#), đặc biệt là [Hướng dẫn kỹ thuật về chất thải điện tử](#) cũng như [Chú giải thuật ngữ](#) để làm rõ các thuật ngữ được sử dụng trong Công ước.

1.2 Thủ tục Chấp thuận thông báo trước theo Công ước Basel

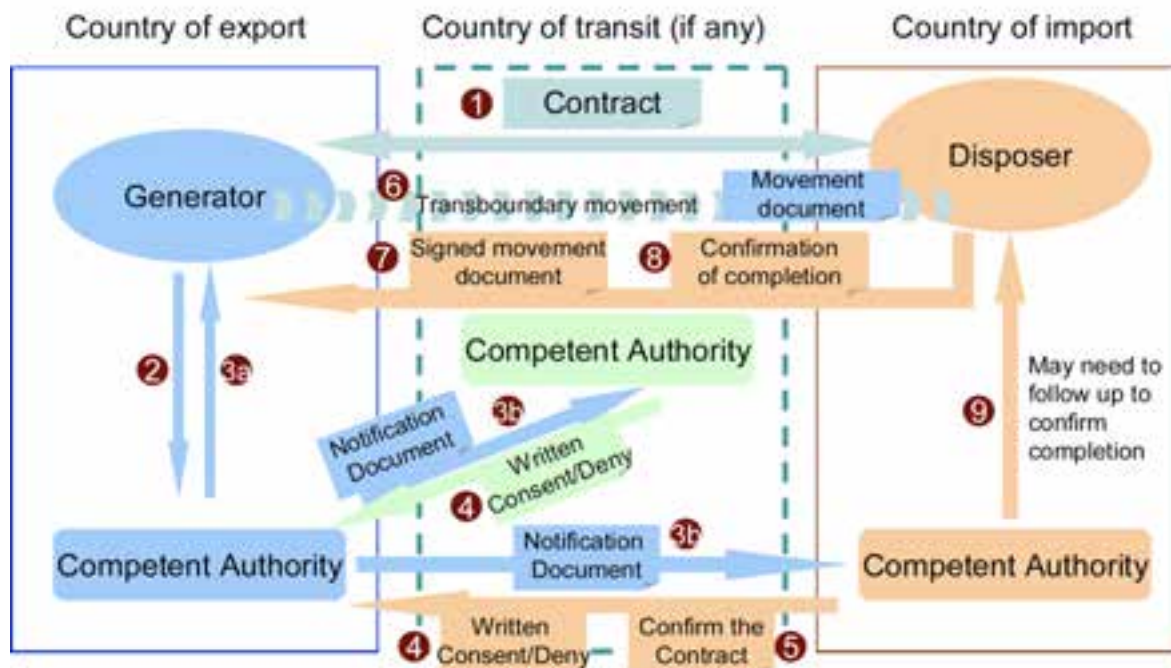
Nếu thủ tục được áp dụng, không có sự đồng ý trước của quốc gia nhập khẩu và quá cảnh, việc xuất khẩu chất thải sẽ không được phép theo Công ước Basel. Như được mô tả dưới đây, tất cả các chất thải thuộc phạm vi áp dụng của Công ước Basel phải kèm theo giấy tờ vận chuyển cho thấy rằng chất thải đó đã được đồng ý để vận chuyển xuyên biên giới và chất thải đó được mô tả trong giấy tờ chứng từ đi kèm container. Không tuân thủ yêu cầu này có nghĩa là chất thải đó sẽ được định nghĩa là 'vận chuyển bất hợp pháp' (xem bên dưới).

Công ước Basel bao gồm một thủ tục Chi tiết về Chấp thuận thông báo trước (PIC) với các yêu cầu nghiêm ngặt đối với việc vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và các chất thải khác. Các thủ tục tạo thành trung tâm của hệ thống kiểm soát Công ước Basel và dựa trên bốn giai đoạn chính:

- (1) thông báo;
- (2) chấp thuận và cấp giấy tờ vận chuyển;
- (3) vận chuyển xuyên biên giới; và
- (4) xác nhận tiêu hủy.

Vấn đề quan trọng cần nhớ là các thủ tục PIC phải thực hiện trước khi chất thải được vận chuyển. Cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu phải có văn bản đồng ý về việc vận chuyển chất thải trước khi xuất khẩu. Cách thức áp dụng các quy định này sẽ do luật pháp quốc gia của nước nhập khẩu quyết định.

The Prior Informed Consent Procedure



Thủ tục Chấp thuận thông báo trước

Hình 1 Thủ tục chấp thuận thông báo trước (UNEP, 2015). Lưu ý: các con số và hướng của mũi tên chỉ ra trình tự của các bước thích hợp cần tuân theo.

1.3 Định nghĩa về Vận chuyển bất hợp pháp

Định nghĩa chi tiết theo Công ước về “Vận chuyển bất hợp pháp”

Chiếu theo Công ước, bất kỳ vận chuyển xuyên biên giới nào của chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác mà:

- (a) không thông báo cho các Quốc gia liên quan theo quy định của Công ước; hoặc
- (b) không có sự đồng ý của một Quốc gia liên quan theo quy định của Công ước; hoặc
- (c) có được đồng thuận của các Quốc gia liên quan thông qua khai man, khai không đúng hoặc gian lận; hoặc
- (d) được tiến hành không phù hợp với giấy tờ; hoặc
- (e) đưa đến việc tiêu hủy cố ý (chẳng hạn như đổ xả xuống nơi nào đó) các chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác không tuân thủ các điều khoản của Công ước này và các nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế sẽ bị coi là vận chuyển bất hợp pháp.

Khoản (a) - (d) bao gồm các điều kiện cấu thành hành vi vi phạm thủ tục thông báo, trong khi khoản (e) bao gồm các điều kiện cấu thành hành vi vi phạm các tiêu chuẩn dự kiến về tiêu hủy chất thải và yêu cầu quản lý hợp lý về mặt môi trường.

BASEL (2012)

Hội nghị của các Bên đã xây dựng [Hướng dẫn](#) nhằm đạt được các mục tiêu phòng và chống việc vận chuyển bất hợp pháp.

1.4 Thủ tục Xuất trả lại nước xuất xứ

Trong trường hợp vận chuyển bất hợp pháp, các quy định của Công ước Basel yêu cầu Quốc gia xuất khẩu phải đảm bảo rằng các chất thải được đề cập sẽ được người xuất khẩu hoặc người sản sinh ra chất thải đưa trở lại hoặc, nếu cần thiết bởi chính Quốc gia xuất khẩu trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm nhận được thông tin về việc vận chuyển bất hợp pháp hoặc khoảng thời gian khác mà các Quốc gia liên quan có thể đồng ý khi việc vận chuyển bất hợp pháp là kết quả của hành vi của người xuất khẩu hoặc người sản sinh. Tuy nhiên, kinh nghiệm trước đây cho thấy rằng các vấn đề phức tạp có thể nảy sinh, chẳng hạn như quyền sở hữu chất thải.

Trong trường hợp có tranh chấp giữa các bên về quyền sở hữu hợp pháp đối với chất thải, thời gian giải quyết tranh chấp có thể kéo dài, do đó làm chậm việc xuất trả nhanh chóng chất thải theo yêu cầu của Công ước Basel.

Luật quốc gia của một số nước yêu cầu phải có kết án thành công trước khi có thể thực hiện các bước để tái nhập khẩu một lô hàng bất hợp pháp. Trong những trường hợp như vậy, nếu công ty liên quan đến lô hàng bất hợp pháp không tự nguyện đồng ý tái nhập chất thải, thời gian giải quyết vụ việc vận chuyển bất hợp pháp có thể sẽ kéo dài. Do những khó khăn này khi một lô hàng chất thải nguy hại bất hợp pháp đã bị chặn lại, quốc gia nhập khẩu có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp thu xếp việc xuất trả lại chất thải cho quốc gia xuất khẩu. Để tạo điều kiện cho việc xuất trả sớm các chất thải phù hợp với các yêu cầu của Công ước Basel, cần ưu tiên hợp tác và liên lạc hiệu quả giữa cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nhập khẩu và các quốc gia có liên quan khác.

1.5 Các khung pháp lý Quốc gia

Khi đề cập đến việc truy tố tại các tòa án quốc gia, sẽ là các khuôn khổ pháp lý quốc gia hướng dẫn phương pháp được thực hiện bởi các kiểm sát viên và các cơ quan khác. Ở Châu Âu, có một khuôn khổ lập pháp toàn diện bao gồm các Chỉ thị và Quy định của Liên minh Châu Âu cũng như các luật và khuôn khổ quốc gia (xem Phụ lục 3). Tại Châu Á, các khuôn khổ pháp lý quốc gia cung cấp cơ sở cho việc điều tra và xác định các hành vi phạm tội (xem Phụ lục 4). Không có khuôn khổ quản lý ASEAN tương tự như Liên minh Châu Âu, do đó, các cán bộ điều tra và kiểm sát viên cần dựa trên các định nghĩa quốc gia về “chất thải” và khuôn khổ quốc gia để cấm hoặc hạn chế việc vận chuyển, lưu trữ, quản lý và xử lý cuối cùng các chất thải và các sản phẩm chất thải.

CHƯƠNG 2 CÁC THỦ TỤC VÀ CHÍNH SÁCH THỰC THI

2.1 Chính sách thực thi luật Môi trường

Khung pháp lý về tội phạm chất thải môi trường có thể được thực thi theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như thông qua các thủ tục hành chính, dân sự hoặc hình sự. Có thể có nhiều lựa chọn khác nhau, tùy thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của vi phạm. Hơn nữa, các khu vực thẩm quyền tài phán khác nhau sẽ hoạt động theo luật pháp, án lệ, thông lệ và quy trình của riêng họ ([“Sổ tay Hướng dẫn” UNEP, 2012, tr.26](#))¹. Bất kể đơn vị nào chịu trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ vụ án (ví dụ: cảnh sát, cơ quan chuyên môn, kiểm sát viên), đều yêu cầu các hoạt động tương tự để thu thập, đối chiếu và đưa ra bằng chứng đủ chất lượng và nội dung để khởi tố vụ án.

Sẽ rất hữu ích cho các cơ quan thi hành luật pháp khi phát triển một chính sách toàn diện hỗ trợ cơ quan công tố và các cơ quan điều tra khác trong việc xác định ai nên bị truy tố và truy tố về tội danh gì. Tham vấn giữa tất cả các cơ quan liên quan là rất quan trọng để tối đa hóa các chiến lược tuân thủ đối với tội phạm chất thải.

Thực thi pháp luật môi trường và chính sách tuân thủ cần tóm tắt phương pháp chung của cơ quan về việc tuân thủ và thực thi pháp luật liên quan đến tội phạm chất thải. Tóm tắt cần liệt kê các chi tiết của luật pháp quốc gia có liên quan và nêu chi tiết về vai trò và trách nhiệm của cơ quan công tố và các cơ quan điều tra khác. Văn kiện sẽ là một công cụ hữu hiệu để hướng dẫn việc ra quyết định của cơ quan công tố nhằm đảm bảo rằng các hoạt động và hành động tuân thủ của cơ quan này là nhất quán, công bằng và đáng tin cậy.

Ngoài ra, ở hầu hết các khu vực tài phán, các cơ quan môi trường và cơ quan công tố chịu trách nhiệm quy định nhiều loại hoạt động và giám sát việc tuân thủ pháp luật và các công cụ pháp lý bao gồm khí thải, tiếng ồn, chất thải, chất lượng nước, lâm nghiệp, các địa điểm ô nhiễm, hàng hóa nguy hiểm, thuốc trừ sâu và vật liệu nguy hại. Do các nhiệm vụ rộng lớn này, điều quan trọng là các cơ quan có thẩm quyền này phải thực hiện quyền và quyết định theo luật định, một cách công bằng và đáng tin cậy. Các nguyên tắc sau đây có thể được sử dụng như một hướng dẫn để ra quyết định về hành động thực thi:

- hành động thực thi pháp luật phải tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm pháp luật;
- các quyết định về hành động thực thi phải công bằng, dựa trên các chứng cứ có sẵn và dựa trên các mục tiêu chiến lược của cơ quan thực thi.

Một chính sách tuân thủ tốt có thể đảm bảo rằng kiểm sát viên và cơ quan có thẩm quyền đáp ứng kỳ vọng của cộng đồng và tòa án rằng kiểm sát viên sẽ hành động theo cách làm mẫu

¹ Việc xác định chất thải nguy hại ở một quốc gia có thể không nhất thiết là cơ sở để thực thi luật pháp ở một quốc gia khác. Ngay cả khi có thỏa thuận chung, quyền của các Bên trong việc xác định chất thải không thuộc Basel là chất thải nguy hại theo luật pháp quốc gia, có thể gây khó khăn cho công tác truy tố. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của các thủ tục thông báo và chấp thuận của Công ước Basel.

mục cho các nguyên tắc công lý và quyền của kiểm sát viên sẽ được sử dụng vì lợi ích công cộng.

Hành động pháp lý mạnh mẽ và thích hợp phải:

- Đáp ứng và hiệu quả
- Được xác định và với một mục tiêu rõ ràng
- Tương xứng
- Mạnh mẽ nhưng công bằng
- Có kiến thức
- Nhất quán
- Minh bạch
- Có đạo đức và trách nhiệm
- Hợp tác

Ở một số khu vực tài phán, chính sách tuân thủ đối với tội phạm môi trường thông qua các mục tiêu rõ ràng để:

- hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm thực thi và truy tố;
- thông báo cho các bên liên quan về cách cơ quan tiếp cận các trách nhiệm thực thi pháp luật theo luật định của mình, bao gồm cả việc thực hiện quyền công tố;
- giải thích cách một người bị cáo buộc và hành động thực thi pháp luật được tiến hành phù hợp như thế nào, được xác định trong các vấn đề liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật bị cáo buộc;
- vạch ra các hành động thực thi có thể thực hiện mà cơ quan sẵn sàng theo đuổi;
- khuyến khích văn hóa hành động tích cực, trách nhiệm giải trình, tham vấn và hợp tác với cơ quan;
- thúc đẩy hành động thực thi nhất quán, tích hợp và phối hợp.

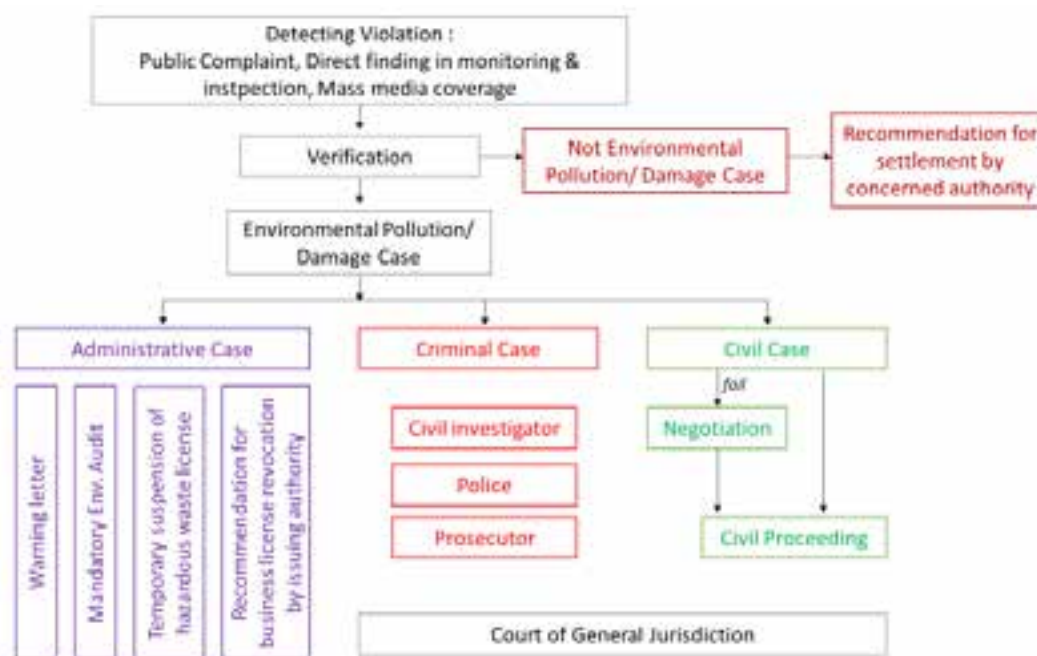
2.2 Các thủ tục xử lý tội phạm

Các thủ tục xử lý tội phạm sẽ được quy định bởi luật pháp quốc gia về xử lý tội phạm chất thải và luật tố tụng dân sự và hình sự quốc gia. Hướng dẫn này được thiết kế nhằm cung cấp một số hỗ trợ chung trong cách tiếp cận các thủ tục truy tố tội phạm chất thải, và đặc biệt là vận chuyển chất thải bất hợp pháp.

Nói chung, có thể có ba loại thủ tục tố tụng: hình sự, dân sự và hành chính. Mặc dù các định nghĩa có thể khác nhau ở mỗi quốc gia, thông thường luật hình sự đề cập đến tội phạm và việc truy tố tội phạm; các hành vi vi phạm từ vi phạm nhỏ chẳng hạn như không dùng đèn đỏ cho đến buôn bán ma túy và giết người. Luật dân sự là luật quy định về các quan hệ giữa các cá nhân hoặc tổ chức. Luật hành chính là luật liên quan đến các quy tắc hoặc quy định do các cơ quan chính phủ đưa ra và thực thi, luật quy định về các mối quan hệ giữa chính phủ và công dân (chính phủ, 2019). Với luật chất thải, cả ba loại luật có thể được áp dụng tùy thuộc vào luật pháp quốc gia.

Các biện pháp hành chính				
Rút giấy phép	Thư cảnh báo	Phạt tiền	Lệnh yêu cầu dọn sạch	Các điều khoản về Trả lại
Thủ tục Tố tụng dân sự				
Phạt tiền		Cam kết Thực thi		
Thủ tục Tố tụng Hình sự				
Các khoản phạt		Tù giam		Lệnh yêu cầu bồi thường

Bảng 1 Tổng quan về các biện pháp hành chính, dân sự và hình sự



Hình 2: Phác thảo các phương pháp thực thi khả thi (UNEP-UNU xây dựng).

Thủ tục tố tụng hình sự

Theo luật quốc gia, có thể quyết định xem các vụ việc nên được giải quyết bằng biện pháp dân sự hành chính hay liệu một vụ việc có nên bị truy tố hình sự hay không. Để đưa ra quyết định này, nhà chức trách có thể cân nhắc mức độ thiệt hại đối với hành vi vi phạm và cơ hội thành công hợp lý của một truy tố. Trong các trường hợp quốc tế, cũng có thể xem xét quyền tài phán nào có cơ hội tốt nhất để dẫn đến kết án. ([Công ước Basel và UNEP, 2012](#)).

Một tiêu chí có thể được sử dụng trong việc lựa chọn thủ tục tố tụng là xác định mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Trong trường hợp tội phạm chất thải, các vi phạm liên quan đến giấy tờ chứng từ thường có thể xuất hiện dưới dạng tác động nhẹ hoặc trung bình. Tuy nhiên, cũng phải xem xét liệu hành vi vi phạm về giấy tờ là cố ý hay chủ ý và nếu hành vi phạm tội chưa được xác định, liệu chất thải bất hợp pháp đã được xử lý tại một cơ sở quản lý chất thải đã được phê duyệt hay chưa hay sẽ bị đổ xả bất hợp pháp gây hại thêm cho môi trường. (Xem Bảng 1 ở trên). Tiêu chí thứ hai có thể là hành vi chung của người phạm tội và một tiêu chí khác có thể là xác định mức độ vi phạm của người phạm tội.

Mức độ nghiêm trọng	Tác động hoặc rủi ro tác động nghiêm trọng	Tác động hoặc rủi ro tác động lớn	Tác động và rủi ro tác động vừa	Tác động hoặc rủi ro tác động nhỏ	Tác động hoặc rủi ro tác động thấp
	<ul style="list-style-type: none"> vĩnh viễn hoặc có khả năng tác động lâu dài, vĩnh viễn tác động trên hoặc có khả năng xảy ra trên quy mô rộng hoặc cường độ lớn mức độ quan tâm của công chúng và sự tác động đến an toàn công cộng của vụ việc ở mức cao và quy mô rộng Trong trường hợp hành vi phạm tội có tính chất hành chính, nó phá hoại nghiêm trọng hệ thống lập pháp hoặc người vi phạm cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây hiểu lầm. 	<ul style="list-style-type: none"> tác động hoặc tác động tiềm ẩn trung và dài hạn tác động trên hoặc có khả năng trên quy mô trung bình đến quy mô rộng, hoặc cường độ trung bình đến lớn mức độ quan tâm của công chúng và sự tác động đến an toàn công cộng cao <p>Trong trường hợp hành vi vi phạm có tính chất hành chính, nó phá hoại hệ thống lập pháp hoặc người vi phạm che giấu thông tin hoặc trốn tránh trách nhiệm trả phí hoặc thực hiện các hành động cần thiết để ngăn ngừa phạm tội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> tác động hoặc tác động tiềm ẩn tạm thời đến trung hạn tác động trên hoặc có khả năng xảy ra ở quy mô cục bộ đến trung bình hoặc có cường độ từ thấp đến trung bình mức độ quan tâm của công chúng hoặc tác động đến an toàn công cộng ở mức độ vừa phải Trong trường hợp hành vi phạm tội có tính chất hành chính, nó có tác động vừa phải đến hệ thống lập pháp, hoặc người vi phạm bất cẩn không tuân thủ các yêu cầu hành chính. 	<ul style="list-style-type: none"> tác động hoặc tác động tiềm ẩn nhất thời tác động trên hoặc có khả năng xảy ra trên quy mô cục bộ hoặc có cường độ thấp mức độ quan tâm của công chúng hoặc tác động đến an toàn công cộng thấp trong trường hợp hành vi vi phạm có tính chất hành chính, nó không có tác động đến hệ thống lập pháp hoặc có tính chất không cố ý. 	<ul style="list-style-type: none"> không có tác động hoặc tác động tiềm ẩn không có mối quan tâm của công chúng hoặc tác động đến an toàn công cộng trong trường hợp hành vi vi phạm có tính chất hành chính, nó không thể ngăn chặn được

Bảng 2: Các tiêu chí được xem xét để xác định mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội

Thủ tục tố tụng hành chính

Được các cơ quan có thẩm quyền sử dụng phổ biến và rộng rãi, các biện pháp xử phạt hành chính có thể được áp dụng đối với các trường hợp mà các nhà khai thác, công ty hoặc những người liên quan đến các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới còn thiếu sót trong việc áp dụng quy trình vận chuyển và thông báo cụ thể. Một loạt các biện pháp có thể được sử dụng,

bao gồm các thông báo yêu cầu các hành động phải được thực hiện (hoặc ngừng) và các hình phạt, mà không cần đến tòa án và tương ứng với quy mô của tội ít nghiêm trọng (số lượng chất thải, mức độ nguy hại và thiếu mô tả thích hợp, cùng những điều khác). Các hình phạt cần phải tương xứng với quy mô của tội ít nghiêm trọng, bao gồm cả số lượng chất thải, mức độ nguy hại, thiếu mô tả phù hợp, cùng những điều khác ([Công ước Basel và UNEP, 2012](#)).

Do đó, sự sẵn có của một hệ thống xử phạt hành chính là rất quan trọng; các biện pháp xử phạt hành chính có thể được sử dụng trong các trường hợp mà nếu không sử dụng biện pháp hành chính có thể bị bỏ qua mà không có biện pháp xử lý chính thức nào cả. Thủ tục xử phạt hành chính và các cơ quan có thẩm quyền khác nhau giữa các quốc gia. Điều tương tự cũng áp dụng cho mối quan hệ với luật hình sự. Tuy nhiên, trong hầu hết các hệ thống pháp luật, trách nhiệm chứng minh và do đó chi phí phạt hành chính thấp hơn so với các thủ tục hình sự. Vì vậy, phạt hành chính có thể được khuyến nghị đối với các tội ít nghiêm trọng, nhưng nói chung các biện pháp hành chính được coi là một công cụ hữu hiệu.

Điều quan trọng là tránh tình trạng tội phạm nghiêm trọng về môi trường bị xử lý bằng mức phạt hành chính thấp. Có nhiều phương pháp để tránh những vấn đề như vậy. Một mô hình là quy định cụ thể trong luật, loại hình vi phạm nào có thể bị phạt hành chính. Một khả năng khác là Chính sách Tuân thủ của cơ quan có thẩm quyền trao vai trò chủ chốt cho kiểm sát viên để đưa ra quyết định lựa chọn thủ tục tố tụng. Sau đó, kiểm sát viên sẽ quyết định xem vụ việc cụ thể sẽ được truy tố trước tòa án hình sự hay gửi đến một cơ quan hành chính với quan điểm áp dụng một hình phạt hành chính.

Thủ tục tố tụng dân sự

Các biện pháp dân sự có thể được áp dụng đối với những vi phạm mà việc xét xử hình sự không được coi là phù hợp. Tính linh hoạt của các biện pháp dân sự có thể giúp cải thiện việc tuân thủ các quy định mà không liên quan đến các yêu cầu pháp lý. Các hình phạt có thể được thực hiện nhanh hơn và có thể tương xứng hơn và hiệu quả về chi phí. Nếu các biện pháp dân sự được áp dụng phải tùy thuộc vào mục tiêu và nếu biện pháp dân sự có thể hoạt động như một biện pháp răn đe phù hợp ([Công ước Basel và UNEP, 2012](#)). Cũng có thể có khả năng áp dụng các biện pháp bồi thường, như quy định trong Điều 12 của Công ước (Nghị định thư về trách nhiệm và bồi thường thiệt hại do vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng chưa có hiệu lực), thông qua luật trong nước.

2.5 Lựa chọn thủ tục tố tụng

Việc lựa chọn thủ tục tố tụng có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các chứng cứ sẵn có để chứng minh hành vi phạm tội. Ở một số khu vực tài phán, quyết định khởi tố hình sự thường do Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường đưa ra; ở các khu vực tài phán khác, điều đó có thể được thực hiện bởi Văn phòng Công tố viên. Cuối cùng, ở một số khu vực tài phán khác truy tố hình sự là bắt buộc kèm theo hoặc không kèm theo một số mức độ của quyền tùy nghi.

Hai câu hỏi để bắt đầu thủ tục tố tụng hình sự là:

- liệu các chứng cứ có sẵn có cung cấp triển vọng hợp lý về việc kết án thành công hay không; và
- nếu vậy, liệu việc quyết định khởi tố có vì lợi ích công cộng hay không

Việc xác định triển vọng thành công của một truy tố được đề xuất sẽ xem xét liệu:

- các chứng cứ sẵn có có khả năng chứng minh từng yếu tố cấu thành hành vi phạm tội vượt quá nghi ngờ hợp lý;
- khả năng được chấp nhận của chứng cứ;
- độ tin cậy của các nhân chứng sẵn có;
- sự sẵn có hoặc sức mạnh của bất kỳ chứng cứ giám định chuyên môn nào cần thiết để chứng minh hành vi phạm tội;
- Bất kỳ bào chữa nào cũng được công khai rõ ràng cho bên bị cáo buộc vi phạm.

Lợi ích công cộng có thể bao gồm nhiều lý do cụ thể nhưng trong trường hợp tội phạm chất thải, một trong những lý do chính là mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bao gồm các tác động hoặc tác động tiềm ẩn do hành vi phạm tội bị cáo buộc gây ra. Về bản chất, tội phạm chất thải có thể gây ra những tác động tiêu cực lâu dài đến môi trường và sức khỏe con người.

CHƯƠNG 3 ĐIỀU TRA VÀ THU THẬP CHỨNG CỨ

3.1 Điều tra

Bước đầu tiên trong bất kỳ cuộc điều tra nào sẽ là xác định xem có hành vi vi phạm pháp luật hay không. Trong trường hợp vận chuyển chất thải, điều này thường xảy ra ở điểm xuất hoặc nhập khẩu. Ở hầu hết các khu vực tài phán, vận chuyển chất thải sẽ yêu cầu phê chuẩn và cấp phép cho nhóm và loại chất thải cụ thể để được quản lý, tái chế hoặc tiêu hủy.

Các hành vi vi phạm về giấy tờ chứng từ có thể là loại tội phạm dễ xác định nhất. Trong những hành vi phạm tội này, tội phạm đang né tránh các biện pháp nhằm mục đích bảo vệ môi trường. Đây là những hành vi vi phạm như có sai sót, sơ suất hoặc cố ý làm sai hoặc gian dối, trong mô tả về các bên liên quan đến giao dịch chất thải, mô tả hoặc số lượng chất thải, hoặc thẩm quyền hợp pháp của cơ sở quản lý chất thải. Tất cả những vấn đề này bắt buộc phải được khai trong các điều khoản về Chấp thuận thông báo trước theo Công ước Basel và nếu bất kỳ vấn đề nào là khai man hoặc gây hiểu lầm, sẽ tạo cấu thành hành vi vi phạm theo luật quốc gia.

Việc vận chuyển và quản lý chất thải² cần có cấp phép và phê chuẩn hợp pháp. Đây cũng là những vi phạm tiềm ẩn về giấy tờ nhưng cũng có thể tạo ra một hành vi vi phạm nghiêm trọng khi người vận chuyển hoặc quản lý chất thải không có thẩm quyền hợp pháp để vận chuyển hoặc quản lý chất thải. Các bên liên quan cũng có thể là một phần của một nhóm tội phạm có tổ chức. Điều này tạo cơ hội cho các công cụ điều tra nâng cao và cũng có nghĩa là hành vi phạm tội có thể bị coi là nghiêm trọng hơn.

Các loại tội cuối cùng là những tội gây tổn hại đến môi trường. Những tội phạm này có thể phát sinh từ một hoạt động hợp pháp nhưng do tai nạn, sơ suất hoặc hành vi cố ý, có thể dẫn đến việc đổ hoặc tiêu hủy chất thải có thể gây hại môi trường. Các vụ việc này luôn được quy định theo luật quốc gia nếu các vụ việc xảy ra trong phạm vi lãnh thổ quốc gia hoặc quyền tài phán của quốc gia tiếp nhận. Nếu tác hại môi trường xảy ra ngoài khơi, vụ việc có thể được quy định theo luật quốc tế phù hợp.

Đối với hành vi phạm tội vận chuyển chất thải bất hợp pháp, có khả năng dấu hiệu đầu tiên của tội phạm sẽ là khi các cán bộ hải quan hoặc các cơ quan kiểm soát biên giới kiểm tra các giấy tờ chứng từ liên quan đi kèm lô hàng chất thải. Sự hợp tác chặt chẽ giữa hải quan và các cơ quan điều tra và truy tố là rất quan trọng nhằm xác định cả khả năng xảy ra và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội tiềm ẩn.

Khi xác định rõ giấy tờ chứng từ có hoặc có khả năng có sai sót và cần điều tra thêm, các cán bộ hải quan cần thông báo cho các Bộ liên quan và cơ quan công tố để xác định các bước tiếp theo trong quá trình điều tra.

² Điều này có thể bao gồm việc lưu trữ, xử lý hoặc tiêu hủy chất thải.

Điều quan trọng là các cán bộ hải quan có thể truy cập tức thì vào một loạt các dữ liệu liên quan đến lô hàng và cũng có thể kiểm tra nội dung bên trong của container để sau đó xác định các bước tiếp theo cần được thực hiện.

Vận chuyển chất thải bất hợp pháp thường có thể được phát hiện bằng cách xem xét thông tin có trong bản kê khai vận chuyển. Thông tin nhận được từ các cơ quan đối tác cũng hữu ích trong việc xây dựng hồ sơ để xác định những người kinh doanh chất thải bất hợp pháp. Ví dụ, các công ty trước đây liên quan đến vận chuyển bất hợp pháp hoặc có vấn đề mà bị nhắm để kiểm tra như các lô hàng có hồ sơ mô tả ở trên. Thông thường, các lô hàng như vậy được xác định với sự hợp tác của các cơ quan kiểm soát ở nước ngoài và cung cấp một biện pháp kiểm tra bổ sung hiệu quả để kiểm tra ngẫu nhiên

Sự tương tác giữa các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu, nước nhập khẩu và nước quá cảnh là cần thiết và có thể giúp phát hiện, ngăn chặn và kiểm soát việc vận chuyển trái phép chất thải nguy hại. Các kênh giao tiếp chính thức và không chính thức có thể được sử dụng, bao gồm cả tin nhắn e-mail để tạo điều kiện tương tác nhanh chóng. Tổ chức Hải quan Thế giới đã khởi xướng vào tháng 7 năm 2000 một mạng lưới được gọi là Mạng lưới Thực thi Hải quan (CEN). Mục tiêu của mạng lưới này là liên kết tất cả các cơ quan hải quan cho mục đích thực thi và cung cấp cho họ một cơ sở dữ liệu và hệ thống tham chiếu chung. Bất kỳ cơ quan quản lý hải quan quốc gia nào cũng phải được kết nối với CEN thông qua Đầu mối liên hệ quốc gia của mình. Bằng cách sử dụng mạng CEN, cơ quan hải quan quốc gia có thể truy cập ngay tức thì và trực tiếp vào cơ sở dữ liệu về tất cả các trường hợp vận chuyển bất hợp pháp chất thải nguy hại đã xảy ra.

Một nguồn thông tin tình báo và thông tin hữu ích khác về các trường hợp vận chuyển bất hợp pháp chất thải nguy hại đã xảy ra trước đây và phương thức hoạt động có thể được lấy từ Interpol thông qua Văn phòng Trung ương Quốc gia.

Thông thường, các cuộc điều tra sẽ cần được thực hiện với sự hợp tác của các cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan thực thi, công an và hải quan ở cấp quốc gia và quốc tế. Điều này có thể làm nảy sinh các vấn đề thực tiễn cả trong nước và quốc tế. Khi một lô hàng được vận chuyển đến một quốc gia xa xôi, cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan điều tra có thể yêu cầu chứng cứ từ các cơ quan có thẩm quyền ở nước đến. Ngoài ra, có thể cần phải thu thập bằng chứng từ các cơ quan này, chẳng hạn như lời khai của nhân chứng, ảnh và hoặc video, lấy mẫu (để chứng minh tính chất nguy hại của chất thải) và kiểm tra (để cho thấy một vật cụ thể chẳng hạn như tủ lạnh hoặc tivi không thể hoạt động), điều này có thể tăng thêm thời gian, chi phí và tính phức tạp của công tác chuẩn bị hồ sơ một vụ án.

Trong một số trường hợp, việc kiểm tra một lô hàng bị nghi ngờ là bất hợp pháp khi đến cơ sở của nhà nhập khẩu có thể thuận tiện hơn là tại một cảng hoặc cửa khẩu. Trong trường hợp này, các thanh tra viên có thể muốn kiểm tra cả thiết bị và quy trình tại cơ sở, để đánh giá xem có phù hợp với (các) hoạt động tái chế và/hoặc tiêu hủy được nêu trong giấy phép/cấp phép của họ hay không. Các yêu cầu phi thuế quan có thể được thiết lập để các thanh tra môi trường tại biên giới có thể xác minh các giấy tờ liên quan đến chất thải nguy hại ([Hội nghị các bên “Các yếu tố hướng dẫn để Phát hiện, Ngăn chặn và Kiểm soát hoạt động buôn bán Trái phép các Chất thải nguy hại”](#), tr.17).

Vận chuyển trái phép đến các bãi thải có thể được phát hiện:

- trong quá trình kiểm tra vận chuyển (kiểm tra ở cảng hoặc đường bộ)
- trong quá trình kiểm tra giấy tờ chứng từ của người sản sinh chất thải;
- trong quá trình giám sát các địa điểm xử lý chất thải;
- trong quá trình kiểm tra các cơ sở lưu trữ/kho bãi;
- khi có tai nạn hoặc vấn đề tại địa điểm
- trên cơ sở các trình báo cho chính quyền và công an ([IMPEL](#), 2008).

Chiến lược điều tra (Bộ công cụ chất thải Dotcom, 2017), về tội phạm liên quan đến chất thải bao gồm:

- Nhận dạng chất thải (phân loại);
- Xác định khối lượng chất thải;
- Xác định khả năng truy xuất nguồn gốc (bên chịu trách nhiệm, nguồn và đích đến);
- Xác định lợi nhuận bất hợp pháp hoặc tiết kiệm chi phí;
- Xác định thiệt hại đối với môi trường nếu có xả thải.

3.2 Thu thập chứng cứ

Cần phải luôn nhớ rằng thủ tục thích hợp để thu thập chứng cứ, thu thập tài liệu và lấy lời khai nhân chứng là rất quan trọng nếu việc truy tố thành công được thực hiện theo thẩm quyền liên quan. Việc thu thập chứng cứ phải được thu thập tuân thủ luật pháp quốc gia và các kiểm sát viên có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các cán bộ hải quan và các cơ quan điều tra khác, đưa ra các hướng dẫn về cách xử lý và thu thập thích hợp tất cả các chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội.

Việc thu thập chứng cứ và điều tra một hành vi phạm tội có thể là một công việc tốn thời gian và tốn kém. Điều quan trọng là các kiểm sát viên, các cán bộ hải quan và các cơ quan hữu quan phải làm việc cùng nhau để sớm xác định loại hình và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Chứng cứ có thể bao gồm từ việc chứng minh tác hại đến môi trường đến chứng minh rằng lô hàng bị phân loại sai (như trong các trường hợp khác để tránh các biện pháp bảo vệ môi trường, trong đó tác hại đối với môi trường là có thể xảy ra nhưng chưa thực tế xảy ra). Các kiểm sát viên nên nắm rõ chính sách tuân thủ đối với tội phạm môi trường để nếu một hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng với mức độ tổn hại môi trường hạn chế hoặc có biện pháp xử lý hành chính thích hợp thì thủ tục phi hình sự có thể phù hợp. Nếu hành vi phạm tội là một phần của hoạt động tội phạm có tổ chức, diễn ra phổ biến, hoặc được thực hiện có chủ ý hoặc có khả năng gây tổn hại môi trường đáng kể, thì thủ tục tố tụng hình sự là phù hợp.

Thu thập giấy tờ

Khi có khả năng vi phạm, thủ tục kiểm tra sẽ bắt đầu với việc thu thập tất cả các giấy tờ liên quan đến việc vận chuyển hoặc phát sinh chất thải, liên quan đến kế hoạch xuất khẩu/ nhập khẩu, liên quan đến hoạt động tái chế, cơ sở tiêu hủy và bất kỳ giấy tờ nào khác có thể hữu ích (ghi lại thông tin về người xuất khẩu, người vận chuyển, người nhập khẩu, v.v.). Nhiều

giấy tờ trong số này có sẵn từ cơ quan hải quan và có thể được thu thập và kiểm tra hợp pháp bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các bước sau đây được mô tả trong INTERPOL, Sổ tay Hướng dẫn điều tra Tội phạm gây ô nhiễm, năm 2014 (Tập 1 và Tập 2) để thu thập giấy tờ trong trường hợp nghi ngờ có hành vi phạm tội hoặc trong trường hợp hành vi phạm tội đã được xác định:

- Thực hiện các lệnh hoặc biện pháp kiểm soát hành chính được luật pháp địa phương cho phép để lưu trữ, xử lý hoặc xuất khẩu chất thải một cách hợp lý.
- Thực hiện xem xét hồ sơ càng sớm càng tốt (trong vòng 24 giờ) để xác định xem vụ việc chỉ liên quan đến các công ty địa phương đã gửi hoặc nhận chất thải hay không. Hoặc, xác định xem vụ việc có liên quan đến các công ty nước ngoài hay không và liệu các cuộc kiểm tra bổ sung phải được thực hiện ở nước ngoài với sự hỗ trợ của các chính phủ nước ngoài và/hoặc các tổ chức quốc tế như INTERPOL hay không.
- Đánh giá luật pháp trong nước áp dụng cho bất kỳ lựa chọn pháp lý nào (chẳng hạn như truy tố) hoặc các hình phạt hoặc các biện pháp hành chính như chỉ đạo hoặc hình phạt dân sự.

Kiểm tra Trực quan và Lấy mẫu

Sau khi giấy tờ chứng từ được thu thập và kiểm tra, công tác kiểm tra trực quan chất thải hoặc container chứa chất thải là cần thiết. Những cán bộ đảm nhận công tác kiểm tra phải luôn có các biện pháp bảo vệ phòng ngừa thích hợp và việc kiểm tra chỉ nên được thực hiện bởi các thanh tra có thẩm quyền. Ví dụ, giày kín và mũ thép thường được mang trong các khu vực xếp dỡ hàng hóa. Cần cẩn thận khi mở container trong trường hợp hàng hóa bị dịch chuyển trong quá trình vận chuyển. Nên đeo găng tay và bảo vệ đường hô hấp nếu có nguy cơ tiếp xúc với bụi nguy hiểm.

Trong một số trường hợp, việc kiểm tra trực quan là đủ, việc lấy mẫu có thể cần thiết để xác định các đặc tính của chất thải. Việc lấy mẫu phải luôn được thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn liên quan nào do cơ quan có thẩm quyền cung cấp và phù hợp với bất kỳ yêu cầu nào của cơ quan công tố. Ví dụ về lấy mẫu được bao gồm trong Phụ lục của *Các yếu tố hướng dẫn để Phát hiện, Ngăn ngừa và Kiểm soát vận chuyển bất hợp pháp các chất thải nguy hại* (Cuộc họp lần thứ 6 của COP Basel). Cùng với công tác kiểm tra trực quan, phải luôn thực hiện các biện pháp phòng ngừa an toàn thích hợp và các mẫu chỉ được lấy bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các bước sau đây được mô tả trong INTERPOL, Sổ tay hướng dẫn điều tra tội phạm về ô nhiễm, 2014 (Tập 1 và Tập 2) để thu thập chứng cứ tại chỗ, đặc biệt liên quan đến việc tiêu hủy chất thải nguy hại:

- Thu thập chứng cứ thích hợp để đánh giá vi phạm và / hoặc các tiêu chí ngăn chặn, bảo quản và làm sạch. Thu thập hồ sơ liên quan đến chất thải và xác định loại chất thải.
- Xác định các loại thiết bị lấy mẫu và dụng cụ chứa mẫu cần thiết.
- Hướng dẫn người lấy mẫu (người xử lý vật liệu nguy hiểm) về cách thức và địa điểm lấy mẫu.

- Thu mẫu
- Gửi mẫu (chất thải, đất, nước, v.v.) để phân tích cụ thể nếu biết thành phần của chất thải.
- Đánh dấu GPS và chụp ảnh hiện trường và bất kỳ bằng chứng nào trên các thùng chứa, có thể giúp xác định nguồn gốc của chất thải, chủ sở hữu hiện tại hoặc trước đây (Để biết thêm thông tin, hãy xem hội thảo trực tuyến DOTCOM Waste về Sử dụng công nghệ viễn thám khi đấu tranh phòng chống tội phạm chất thải bất hợp pháp).
- Thu thập chứng cứ về các tài liệu, giấy tờ còn lại tại hiện trường mà có thể xác định được chất thải hoặc quyền sở hữu chất thải.
- Thu thập bản sao của các hồ sơ vận hành nhà máy.

Trách nhiệm thanh toán chi phí điều tra và truy tố tội phạm môi trường, bao gồm cả chi phí kiểm tra và phân tích khoa học, tùy thuộc vào từng khu vực tài phán quốc gia. Trong khi ở một số quốc gia, các chi phí này do các bên vi phạm gánh chịu, ở một số quốc gia khác, các chi phí này do các cơ quan quốc gia chi trả.

Trong tất cả các trường hợp thanh tra, nếu có dấu hiệu tội phạm tiềm ẩn, điều tra viên cần nhớ rằng mục đích của việc thanh tra là thu thập chứng cứ để xác định xem có vi phạm pháp luật hay không. Trong nhiều khu vực tài phán, các tòa án sẽ chỉ chấp nhận truy tố các vụ án mà chứng cứ đã được thu thập phù hợp với các quy định về chứng cứ. Chứng cứ từ các nhà điều tra sẽ cần phải đầy đủ nhất có thể. Việc sử dụng điện thoại để lấy chứng cứ và ghi âm các cuộc trò chuyện có thể rất hữu ích đối với các kiểm viên nhưng chỉ khi các đoạn ghi âm và hình ảnh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.3 Bảo vệ chứng cứ

Chứng cứ, bao gồm bản thân chất thải và biên bản lấy mẫu, phải được bảo vệ trong suốt quá trình xét xử hình sự. Một khi các cơ quan có thẩm quyền và công tố viên đã quyết định rằng vụ việc đã đáp ứng được ngưỡng kiểm tra đối với hành vi dân sự hoặc hình sự, thì chứng cứ sẽ cần được bảo đảm.

Nếu chất thải (đặc biệt là vật liệu tái chế có giá trị kinh tế) vẫn thuộc sở hữu hợp pháp của công ty xuất khẩu hoặc nhập khẩu, nhưng nếu công ty này từ chối thực hiện các yêu cầu trả lại chất thải, cơ quan chính phủ có thể gặp khó khăn pháp lý trong việc thu giữ chất thải. Những khó khăn mà các chính phủ gặp phải trong việc thu giữ hoặc di chuyển chất thải được giải quyết thông qua các quy định trong luật quốc gia. Có thể cần phải tìm kiếm lệnh từ tòa án để làm rõ ai chịu trách nhiệm về chất thải trong quá trình điều tra.

Điều quan trọng là vật liệu phải được lưu trữ an toàn trong quá trình điều tra việc vận chuyển bất hợp pháp. Đặc biệt, cần xem xét đến việc bảo vệ sức khỏe con người và môi trường, bảo vệ chuỗi chứng cứ và tránh bất kỳ khiếu nại nào của các công ty liên quan về thiệt hại đối với phế liệu của họ.

Điều quan trọng nữa là khi tiến hành lấy mẫu, vật liệu này có thể cần được bảo quản riêng biệt với phần còn lại của chất thải. Việc lấy mẫu các phần khác nhau của vật chứa có thể tạo ra các kết quả khác nhau do hàm lượng chất thải bị trộn lẫn và phân bố không đồng đều.

Nếu mẫu được sử dụng để làm cơ sở cho kết quả thực tế về thành phần của chất thải, hoặc sự nhiễm bẩn của chất thải thì mẫu đó phải được bảo vệ và giữ gìn.

3.4 Điều tra tài chính

Việc áp dụng các kỹ thuật điều tra tài chính trong các vụ án tội phạm về môi trường và chất thải có thể cho thấy là điều cần thiết cho việc xây dựng các chiến lược điều tra thành công.³ Các cuộc điều tra tài chính có thể có hai mục tiêu: để chứng minh tội phạm và/hoặc để đánh giá và xác định số tiền có được do phạm tội.

Tổ chức quốc tế như Europol có thể hỗ trợ các trường hợp tội phạm môi trường xuyên biên giới nói chung, và cụ thể là thông tin tình báo tài chính, phân tích và các bước điều tra, cùng những việc khác thông qua đối sánh chéo trong bộ dữ liệu, phân tích các giao dịch đáng ngờ, tổ chức các hoạt động xuyên biên giới, sử dụng các giải pháp công nghệ sáng tạo như Thiết bị trích xuất pháp y đa năng và Văn phòng di động Europol, v.v.

Một số bước liên quan trong điều tra tài chính được báo cáo dưới đây.

- Phân tích một khoản thanh toán cụ thể
- Phân tích thu nhập và chi tiêu (phương pháp gián tiếp để chứng minh thu nhập bất hợp pháp)
- Phân tích giao dịch tài chính gian lận
- Tập trung: Thu hồi tài sản
- Phân tích sự khác biệt đáng kể giữa chi phí quản lý chất thải đã công bố và chi phí quản lý chất thải tiêu chuẩn
- Đánh giá rủi ro

3.5 Những thách thức về công nghệ

Điều quan trọng là các điều tra viên phải phát triển các chiến lược thích hợp để xác định sự tồn tại của chứng cứ kỹ thuật số, bảo mật và diễn giải các chứng cứ đó. Bất kể quy mô hay mức độ phức tạp, điều tra viên nên xem xét năm giai đoạn chính.

- Thu thập dữ liệu và khám xét và thu giữ tại hiện trường vụ án

³ Các buổi hội thảo trực tuyến chuyên môn đã được CEPOL tổ chức về chủ đề này, <https://www.cepola.europa.eu/education-training/what-we-teach/webinars/webinar-302019-financial-investigations-environmental> và DOTCOM Waste, <https://dotcomproject.eu/pro-active-financial-investigation/>

- Giám định Dữ liệu
- Diễn giải Dữ liệu
- Báo cáo Dữ liệu
- Lấy lời khai của Nhân chứng và Nghi phạm

Việc thu thập dữ liệu kỹ thuật số cần được xem xét trong khuôn khổ rộng hơn của một tập hợp các phương pháp tốt nhất về pháp y kỹ thuật số và các vấn đề về chuỗi lưu giữ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các điều tra viên và kiểm sát viên trong việc đảm bảo sự phát triển thực tế của chuỗi thực thi. Về vấn đề này, công nghệ cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chuỗi lưu trữ chứng cứ thực tế - từ việc thu thập và sử dụng bằng chứng thực tế (như đã được khám phá hiện nay trong các dự án châu Âu về các hoạt động buôn bán trái phép khác).⁴

Đánh giá về Thiệt hại Môi trường

Trong các trường hợp vận chuyển và quản lý chất thải bất hợp pháp làm tổn hại đến môi trường, công tác đánh giá thiệt hại hoặc tác hại đến môi trường có thể là một bước quan trọng của quá trình điều tra và truy tố. Việc đo lường và đánh giá tác động đến môi trường, sức khỏe con người và tác động kinh tế của việc không tuân thủ có thể giúp xác định mức phạt và các biện pháp tài chính thích hợp để khắc phục thiệt hại gây ra. Đối phó với tác động của tác hại môi trường có thể yêu cầu một số đánh giá của chuyên gia nếu có tác hại thực sự hoặc tác hại tiềm ẩn đối với môi trường.

[Dự án WasteForce](#) đã phát triển một [Phương pháp luận để đo lường thiệt hại về kinh tế và môi trường của việc vận chuyển bất hợp pháp các chất thải](#). Phương pháp này mô tả dấu vết môi trường đối với các lô hàng chất thải bất hợp pháp và hỗ trợ tính toán chi phí của các lô hàng chất thải bất hợp pháp đó bằng cách sử dụng các thông số sau:

- Xác định xem chất thải có nguy hại tiềm ẩn hay không
- Đặc điểm nguy hại
- Đánh giá mức độ phơi nhiễm
- Đặc điểm rủi ro
- Đánh giá rủi ro
- Đánh giá tác động vòng đời

Danh sách các loại tác động và con đường gây thiệt hại được xác định trong phương pháp luận. Các thông số này, kết hợp với giá môi trường và các hệ số gia trọng, dẫn đến việc tiền tệ hóa tác động của thiệt hại môi trường được thực hiện. Đổi lại, các giá trị kinh tế này có thể được sử dụng để tính toán tiền phạt và số tiền thiệt hại kinh tế do việc vận chuyển bất hợp pháp gây ra.

⁴ Chẳng hạn tham khảo dự án ANITA, www.anita-project.eu

CHƯƠNG 4 TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

4.1 Xác định trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm về chất thải

Một trong những quyết định sớm nhất cần được đưa ra là ai sẽ bị truy tố theo khuôn khổ pháp luật quốc gia. Cần phải xác định các bên có trách nhiệm liên quan đến việc vận chuyển và xử lý bất hợp pháp chất thải.

Đối với hầu hết các tội phạm về chất thải, cả thể nhân và pháp nhân liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất thải qua biên giới quốc tế đều có thể là đối tượng của truy tố. Bất kỳ ai tham gia vào các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới bất hợp pháp, đều có khả năng bị truy tố, bao gồm;

- người sản sinh
- người xuất khẩu
- người nhập khẩu
- công ty vận tải
- những cá nhân hoàn thành thủ tục giấy tờ (người giao nhận hàng hóa, người môi giới, người hỗ trợ và điều phối vận chuyển); và
- người tiêu hủy

Theo Công ước Basel không quy định ai sẽ chịu chi phí đưa trả nơi xuất xứ (xuất trả), trong khi Điều 25 Quy chế Vận chuyển Chất thải Châu Âu quy định rằng “Cũng nên thực hiện bắt buộc đối với người có hành động là nguyên nhân của một chuyến hàng bất hợp pháp phải thu hồi chất thải có liên quan hoặc thực hiện các thỏa thuận thay thế để thu hồi hoặc xử lý chất thải đó. Nếu không, các cơ quan có thẩm quyền của nơi gửi hoặc nơi đến, phải tự can thiệp, nếu phù hợp.”⁵

Bằng cách coi hành vi vi phạm về chất thải là tội phạm hình sự, chính phủ các quốc gia đang tìm cách ngăn chặn cả người vi phạm và những người khác có hành vi tương tự. Một số vấn đề sẽ phụ thuộc vào luật pháp quốc gia cụ thể tại quốc gia truy tố, chẳng hạn như:

- Các hành vi vi phạm và hình phạt áp dụng đối với các tác nhân khác nhau liên quan đến việc vận chuyển bất hợp pháp;
- Quyền hạn của kiểm sát viên và quyền tài phán của tòa án trong trường hợp các tác nhân được thành lập thực chất hoặc hợp pháp ở nước ngoài
- Việc hỗ trợ hay tiếp tay, cố ý hoặc thông đồng phạm tội dẫn đến trách nhiệm hình sự như được quy định trong luật quốc gia hoặc khu vực (ví dụ: xem Chỉ thị về Tội phạm Môi trường của Liên minh Châu Âu);
- Ý định phạm tội (mens rea) có phải là một yếu tố vật chất hay không (trách nhiệm nghiêm ngặt) và ở mức độ nào (có biết hoặc cố ý), như được quy định trong luật quốc gia hoặc khu vực. (Công ước Basel và UNEP, 2012).
- Liệu một pháp nhân có thể chịu trách nhiệm pháp lý hay không

⁵ Về phạm vi và diễn giải của Điều. 25 của Quy định về Vận chuyển chất thải, xem “Các câu hỏi thường gặp (FAQ) về Quy định (EC) 1013/2006 về vận chuyển chất thải”, tr. 41-42, có sẵn tại: <https://ec.europa.eu/environment/waste/shipments/pdf/faq.pdf>

4.1.1 Trách nhiệm pháp lý của tập đoàn, giám đốc và cá nhân

Ở một số quốc gia, các công ty cũng như cá nhân có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý về các hành vi vi phạm pháp luật về chất thải. Công tố viên, thường tham khảo ý kiến của cơ quan điều tra hoặc các cơ quan quản lý trực tiếp, sẽ xem xét việc cần phải thực hiện các thủ tục tố tụng hình sự hoặc dân sự đối với một pháp nhân (một doanh nghiệp hoặc tổ chức công ty), một cá nhân hay cả hai. Hầu hết các luật về môi trường đưa ra quy định về trách nhiệm pháp lý của công ty hoặc pháp nhân.

Trong trường hợp truy tố một công ty về một vi phạm liên quan đến chứng minh về yếu tố tinh thần, hầu hết các luật về môi trường quy định rằng trạng thái tinh thần của một tập đoàn/công ty có thể được thiết lập bằng bằng chứng rằng một viên chức, nhân viên hoặc người đại diện, hành động trong phạm vi công việc của họ, đã có trạng thái tinh thần đó. Cáo buộc này thường có thể bị bác bỏ bằng cách cho thấy rằng công ty đã thực hiện thẩm định chuyên sâu.

Điều quan trọng nữa là phải nhận thức được trách nhiệm pháp lý nào có thể xảy ra đối với giám đốc của các pháp nhân cho các hành vi vi phạm về môi trường. Trong nhiều trường hợp, việc truy tố hình sự đối với những người có trách nhiệm của công ty mang lại sự răn đe lớn hơn so với việc chỉ thực thi hành chính hoặc dân sự ([INTERPOL “Biên bản ghi nhớ Vân động”, 2007, tr.5](#)).

Các đạo luật quốc gia cũng có thể hạn chế hoặc cấm pháp nhân nào có thể bị truy tố. Các hành vi vi phạm ở một số khu vực tài phán có thể áp dụng trực tiếp cho các công ty - ví dụ: các hành vi vi phạm liên quan đến vi phạm các điều kiện giấy phép mà giấy phép được giữ bởi một công ty. Trong các tình huống khác, một hành động hoặc sự bỏ qua của cá nhân nhân viên có thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều này đặt ra câu hỏi trọng tâm về trách nhiệm hình sự của doanh nghiệp và trong những trường hợp nào thì một công ty có thể phải chịu trách nhiệm về các hành vi của nhân viên hoặc ngược lại.

Nói chung, các hành động của nhân viên sẽ tạo ra trách nhiệm hình sự của công ty nếu rõ ràng rằng các mục đích luật định liên quan sẽ bị hủy bỏ nếu một công ty không thể bị truy tố về các hành vi của nhân viên. (Bell 2008, tr.283). Trong tình huống như vậy, có thể đảm bảo theo đuổi việc truy tố cả cá nhân và công ty. Ngược lại, một giám đốc hoặc người quản lý có thể không chịu trách nhiệm khi có thể cho thấy rằng hành động của họ không phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của công ty. Ví dụ, một giám đốc tài chính ở cách trụ sở chính của công ty 20 km chịu trách nhiệm về các quyết định phi hoạt động khó có thể được coi là một phần của bộ phận kiểm soát của công ty so với một người quản lý địa điểm hoặc giám đốc vận hành, trừ khi có thể cho thấy rằng anh ta/chị ta là một phần của quá trình ra quyết định, đặc biệt khi xem xét lợi ích tài chính của việc vi phạm đối với bị đơn là công ty.

Khi xem xét liệu có buộc tội cả công ty và cá nhân hay không, kiểm sát viên có thể xem xét vị trí của cá nhân đó trong công ty tại thời điểm vi phạm (chẳng hạn như ví dụ về giám đốc tài chính ở trên).

Các vấn đề cần xem xét trong việc xác định truy tố ai, những vấn đề này phụ thuộc vào luật pháp quốc gia:

- Vị trí trong công ty và vai trò trong hành vi phạm tội, tức là người lãnh đạo hay người tổ chức hay chỉ là người tham gia vào hành vi phạm tội;
- Có biết về tính bất hợp pháp của hành vi vi phạm và thiệt hại, tác hại hoặc hậu quả có thể gây ra bởi hành vi phạm tội (không áp dụng ở tất cả các khu vực tài phán);
- Hành vi của họ trước khi vi phạm, chẳng hạn như đã từng phạm tội, đã từng bị cưỡng chế hành chính và dân sự cho các hành vi vi phạm giống hoặc tương tự như vậy;
- Hành vi của họ sau khi vi phạm chẳng hạn như cố tình che giấu hành vi vi phạm, cho dù hành vi vi phạm đã và đang diễn ra hoặc một hành vi đơn lẻ); và
- Hành vi của họ sau khi vi phạm chẳng hạn như hợp tác hoặc thiếu hợp tác với cơ quan chức năng, tham dự một buổi lấy lời khai với sự thừa nhận đầy đủ và thẳng thắn.

Hơn nữa, khi quyết định buộc tội, cần xem xét các tình huống và sự kiện cụ thể của vụ việc, bao gồm cả bản chất của thiệt hại gây ra, cùng với việc xem xét các tội danh liên quan khác, chẳng hạn như gian lận, trộm cắp, hành hung, thiệt hại hình sự, giả mạo hồ sơ hoặc đồng phạm hoặc thậm chí trong những trường hợp rất hiếm, doanh nghiệp vô ý làm chết người tất cả đều có thể có liên quan đến vụ án vì chúng có thể tóm lược tốt hơn các tình huống về hành vi vi phạm so với chỉ một chuyển hàng bất hợp pháp.

Luật pháp quốc gia sẽ xác định mức độ trách nhiệm của những người tham gia này. Tại một số thời điểm trong quá trình thực thi, các điều tra viên và kiểm sát viên cũng sẽ phải xem xét liệu doanh nghiệp có phải là một phần của một âm mưu tội phạm hoặc là một phần của một nhóm tội phạm có tổ chức hay không. Bằng cách mở rộng trách nhiệm hình sự tới nhiều người, luật nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với các nghĩa vụ pháp lý trong cơ cấu doanh nghiệp và trong toàn cộng đồng. Các tình huống có thể phát sinh trong đó một số người có thể phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện một hành vi phạm tội và do đó có thể phải chịu trách nhiệm đối với hành động thực thi.

Ở nhiều khu vực tài phán, việc hỗ trợ hoặc tiếp tay, cố ý hoặc cùng tham gia phạm tội cũng có thể dẫn đến việc phải chịu trách nhiệm hình sự. Ý định phạm tội (*mens rea*) có phải là một yếu tố vật chất hay không (*trách nhiệm nghiêm ngặt*) và ở mức độ nào (có biết hoặc cố ý) cũng là một vấn đề cần được làm rõ trong khuôn khổ pháp luật quốc gia

Khi xác định ai chịu trách nhiệm cho một hành vi phạm tội, cơ quan công tố sẽ xem xét các cân nhắc sau:

- Ai chịu trách nhiệm chính về hành vi phạm tội, đó là:
 - i. Ai đã thực hiện hành vi?
 - ii. Ai hình thành ý định (nếu có liên quan)?
 - iii. Ai đã tạo ra các hoàn cảnh quan trọng dẫn đến hành vi phạm tội bị cáo buộc?
 - iv. Ai được hưởng lợi từ hành vi vi phạm?
- Vai trò của từng người bị cáo buộc vi phạm (khi có nhiều hơn một người bị cáo buộc) là gì?

Khi đã xác định được cá nhân nào phải chịu trách nhiệm cho hành vi phạm tội, rất có thể sẽ có mối liên hệ với một pháp nhân (chẳng hạn như một doanh nghiệp hoặc thực thể được thành lập). Pháp nhân này có thể được đăng ký tại quốc gia nơi hành vi phạm tội đã xảy ra hoặc có thể là một pháp nhân nước ngoài được thành lập tại quốc gia xuất khẩu, hoặc thậm chí một quốc gia không liên quan đến địa điểm thực tế của chất thải. Việc buộc tội có được đưa ra chống lại một pháp nhân hay không thường sẽ phụ thuộc vào luật pháp quốc gia và các quy định có liên quan trong luật quy định về chất thải hoặc bộ luật hình sự.

Trong nhiều trường hợp, sẽ là một cá nhân đã vi phạm luật quy định về chất thải nhưng cá nhân đó cũng có thể là giám đốc của một pháp nhân có liên quan đến các hành vi vi phạm. Một số bộ luật hình sự quy định cụ thể về giới hạn trách nhiệm đối với giám đốc và các chức danh khác. Cũng có thể là các thủ tục tố tụng đối với hành vi phạm tội có thể được thực hiện đối với những cá nhân chịu trách nhiệm cao nhất về hành vi phạm tội.

Nhưng một vấn đề cần xem xét là ai có thể được yêu cầu để thanh toán các khoản phạt liên quan nếu bị kết án hoặc pháp nhân nào có nhiều khả năng có thể đưa ra mức bồi thường thích hợp trong trường hợp liên quan.

Cá nhân có thể bị phạt tiền hoặc bị kết án tù, trong khi pháp nhân có thể nộp tiền phạt, sắp xếp việc trả lại chất thải hoặc để tiêu hủy hoặc xử lý chất thải thích hợp. Một pháp nhân không thể bị kết án tù giam, nhưng pháp nhân có thể bị đình chỉ hoạt động hoặc bị đình chỉ giấy phép xử lý chất thải. Đối với các pháp nhân, các hình phạt sau khi kết án có thể dẫn đến hậu quả tài chính bất lợi đáng kể.

Các cán bộ điều tra và kiểm sát viên cũng nên xem xét năng lực của pháp nhân trong việc trả các khoản phạt có thể phải trả hoặc bồi thường. Ngoài ra, các điều tra viên cũng nên xem xét các lệnh ngăn ngừa trước để đảm bảo rằng pháp nhân (đối tượng bị truy tố) không tiêu hủy tài sản để chống lại bất kỳ hình phạt tài chính nào.

Một số thẩm quyền tài phán quy định các cơ chế cụ thể để các pháp nhân và cá nhân bị kết án phạm tội có thể bị tịch thu "tiền do phạm tội mà có"

Khi nhân viên, đại lý hoặc cán bộ của một công ty thực hiện hành vi vi phạm trong quá trình làm việc của họ, các thủ tục tố tụng thường sẽ được bắt đầu đối với công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp vi phạm xảy ra do nhân viên, đại lý hoặc cán bộ đã thực hiện hành vi vi phạm tự ý họ, bên ngoài phạm vi công việc hoặc quyền hạn của họ, các thủ tục tố tụng có thể được tiến hành đối với nhân viên, đại lý hoặc cán bộ chứ không phải đối với công ty. Một yếu tố khác sẽ được xem xét là sự tồn tại và thực hiện hiệu quả của bất kỳ chương trình đào tạo và tuân thủ nào của công ty.

Các nghĩa vụ của nhân viên theo luật quy định về chất thải không thể bị lấn át bởi chỉ thị từ chủ lao động của họ — nhân viên không thể biện hộ rằng họ đang hành động dưới sự chỉ đạo của người giám sát, mặc dù đây có thể là một yếu tố cần xem xét và giảm nhẹ trong kết án hoặc lựa chọn hành động thực thi thích hợp. Nguyên tắc này cũng được áp dụng như vậy đối với các nhà thầu.

Một nguyên tắc quan trọng trong việc quyết định truy tố một nhân viên hay một nhà thầu là mức độ vi phạm hoặc trách nhiệm của họ.

TÁC ĐỘNG	Vi phạm nghiêm trọng	Vi phạm vừa	Vi phạm thấp
	<ul style="list-style-type: none"> • hành vi cố ý hoặc chủ ý • đã từng không tuân thủ hoặc bị kết án liên quan đến các quy định pháp luật giống hoặc tương tự • không tuân thủ trong một thời gian dài hoặc liên tục • không có nỗ lực thực hiện hành động khắc phục hoặc dọn sạch • được thúc đẩy bởi lợi nhuận hoặc thu được lợi ích vật chất từ việc không tuân thủ • liên quan đến hành vi sai lầm nghiêm trọng • không thông báo cho phòng ban một cách hiệu quả hoặc thông báo ngoài khung thời gian hợp lý • Cố ý lờ đi các hướng dẫn rõ ràng, các cảnh báo hoặc hành vi hành chính (từ nhân viên, chuyên gia tư vấn, cơ quan hoặc các cán bộ chính phủ khác) có thể đã ngăn chặn hoặc giảm thiểu tác động • tác động hoặc rủi ro tác động là rõ ràng và/hoặc có thể ngăn ngừa được bằng 	<ul style="list-style-type: none"> • hành vi bất cẩn • tách biệt với những trường hợp không tuân thủ luật pháp hoặc luật pháp tương tự trước đó • không tuân thủ trong một thời gian trung bình • nỗ lực thực sự để khắc phục hoặc khắc phục có hiệu quả một phần • nỗ lực thông báo cho phòng ban về sự cố trong khung thời gian hợp lý • có thể đã được hưởng lợi từ việc không tuân thủ • nhận thức được rủi ro tác động hoặc tác động có thể thấy trước • tác động hoặc rủi ro tác động có thể ngăn ngừa được bằng cách tuân theo các tiêu chuẩn công nghiệp đã được chấp nhận 	<ul style="list-style-type: none"> • hành vi vô ý • không có hành vi không tuân thủ luật pháp hoặc luật pháp tương tự trước đó • không tuân thủ trong thời gian ngắn hạn • khắc phục hiệu quả • thông báo cho phòng ban về sự cố trong khung thời gian hợp lý • không được hưởng lợi từ việc không tuân thủ • tác động hoặc rủi ro tác động không dự đoán được • tác động hoặc rủi ro tác động không được ngăn chặn bởi các tiêu chuẩn vận hành cao (lớn hơn các tiêu chuẩn công nghiệp được chấp nhận).

	cách thực hiện hoặc tuân theo các tiêu chuẩn công nghiệp đã được chấp nhận.		
--	---	--	--

Bảng 2: Các tiêu chí có thể được xem xét để xác định mức độ vi phạm của người phạm tội.

Các yếu tố cần được xem xét khi đánh giá mức độ vi phạm bao gồm:

- liệu nhân viên hoặc nhà thầu có biết hoặc lẽ ra phải biết rằng hoạt động có thể là bất hợp pháp hoặc không phù hợp
- thâm niên của nhân viên và phạm vi nhiệm vụ của họ
- Liệu, liên quan đến thâm niên và nhiệm vụ công việc của nhân viên hoặc hợp đồng của nhà thầu, nhân viên hoặc nhà thầu đã thực hiện các bước hợp lý để thu hút sự chú ý của người sử dụng lao động hoặc bất kỳ người nào khác có liên quan về sự không phù hợp của việc thực hành
- liệu nhân viên hoặc nhà thầu có thực hiện các bước hợp lý để giảm thiểu hoặc ngăn chặn bất kỳ tác động nào hay không (nếu nhân viên hoặc nhà thầu có quyền làm như vậy).

Nếu luật quy định về chất thải của quốc gia có các điều khoản mở rộng trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm của một công ty tới những người điều hành của mình, thì kiểm sát viên sẽ phải xác định xem có thực hiện hành động thực thi đối với người điều hành theo quy định đó hay không. Việc cân nhắc chính sẽ là liệu người đó có quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng thực tế đối với hoạt động của công ty ở khía cạnh liên quan hay không. Hành động thực thi theo quy định trách nhiệm pháp lý của nhân viên điều hành chỉ có thể được thực hiện khi có bằng chứng liên kết người đó với hoạt động bất hợp pháp của công ty.

Ví dụ, bằng chứng đó có thể cho thấy rằng người điều hành:

- dự định tham gia vào hành động hoặc bỏ qua
- cầu thả hoặc thiếu thận trọng đối với hành động hoặc việc bỏ qua
- có ý định lừa dối phòng ban
- không theo dõi hoặc đánh giá định kỳ và quản lý rủi ro liên quan đến các hoạt động của công ty hoặc xem xét các hệ thống và chương trình hỗ trợ.

Ở nhiều quốc gia, người điều hành sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý khi người điều hành không có vị trí để ảnh hưởng đến hành vi của công ty; hoặc người điều hành đã thực hiện tất cả các bước hợp lý để đảm bảo rằng công ty tuân thủ pháp luật.

Trong nhiều trường hợp, quyết định truy tố ai sẽ phụ thuộc vào chứng cứ đã thu thập được. Tất cả Email, thư từ và tài liệu có chữ ký của các cá nhân đều cung cấp bằng chứng liên quan đến các hoạt động làm phát sinh hành vi phạm tội.

4.2 Tham nhũng và tội phạm chất thải

Tham nhũng chắc chắn có thể được coi là tác nhân thúc đẩy việc vận chuyển bất hợp pháp chất thải xuyên biên giới. Tham nhũng đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán gian lận, các giấy phép và chứng chỉ xuất nhập khẩu được cấp bất hợp pháp đánh lừa hệ thống pháp luật thông qua các thủ tục giấy tờ và quan chức tham nhũng.

Tham nhũng trong những trường hợp như vậy có thể liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau, từ thể nhân đến pháp nhân đến các nước, bao gồm: chính trị gia, cán bộ hải quan, chủ đất, cảnh sát, công ty vận tải và nhà xuất khẩu/nhập khẩu, cùng nhiều đối tượng khác.

Truy tố thành công những kẻ tình nghi phạm tội về môi trường và tham nhũng là một quy trình phức tạp. Nguồn gốc của khó khăn này xuất phát từ thực tế là các cơ quan lập pháp ở nhiều quốc gia vẫn chưa chấp nhận mức độ nghiêm trọng và tính chất tàn phá của tội phạm môi trường và tham nhũng, không chỉ đối với môi trường mà còn về sức khỏe con người. Về vấn đề này, các hình phạt, dù là phạt tù hay phạt tiền thường không thích hợp và cũng không đủ nghiêm khắc để răn đe đối với người phạm tội khi so sánh với bản chất của tội phạm.

Hơn nữa, có thể khẳng định rằng việc xem xét các hình phạt tiền hoặc hình phạt tù, không nên chỉ dựa trên giá trị kinh tế của các nguồn lực, mà thay vào đó, phải bao gồm cả chi phí và thời gian cần thiết để thay thế các nguồn lực này và trên hết, cái giá cuối cùng cho sự tuyệt chủng cùng với những hậu quả, cho dù có thể định lượng được hay không, điều này sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Do thiếu sức mạnh lập pháp nên tỷ lệ kết án chủ yếu là thấp do năng lực của các cơ quan hành pháp còn hạn chế, các vấn đề tham nhũng nêu trên và ý chí chính trị hạn chế.

Trong bối cảnh truy tố tội phạm chất thải, vai trò của hành vi tham nhũng phải luôn được xem xét, đặc biệt là đã có nhiều công ước quốc tế về chống tội phạm có tổ chức và chống tham nhũng. Việc truy tố tội phạm tham nhũng, tội phạm có tổ chức và rửa tiền nằm ngoài phạm vi của Hướng dẫn này nhưng rõ ràng là những vấn đề cần được các kiểm sát viên xem xét. Liên quan đến cuộc chiến chống tham nhũng là [Công ước của Liên hợp quốc về chống Tham nhũng](#), và cả [Công ước của Liên hiệp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia](#).

Các nhóm tội phạm có tổ chức

Theo Europol, các trường hợp vận chuyển bất hợp pháp chất thải cũng cho thấy mối liên hệ và sự tham gia của các nhóm tội phạm có tổ chức, ([Đánh giá Đe dọa Môi trường](#), 2013) được khuyến khích bởi lý do tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu chi phí. Nếu có thể, các truy tố nhằm mục đích triệt phá các nhóm tội phạm, nên tập trung vào việc xác định các thành viên và vai trò của họ trong việc thực hiện hành vi phạm tội, mối liên hệ với các tội phạm nghiêm trọng có thể xảy ra khác và số tiền do phạm tội mà có.

Trong trường hợp các vụ án xuyên quốc gia liên quan đến các nhóm tội phạm có tổ chức,⁶ [Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia](#) (UNTOC) đề xuất một số công cụ có giá trị để tăng cường điều tra và truy tố, bao gồm các kỹ thuật điều tra chuyên biệt, điều tra tài chính, kê biên và tịch thu tiền hoặc tài sản bất hợp pháp, thông qua các khuôn khổ mới để tương trợ tư pháp, hợp tác thực thi pháp luật và dẫn độ.

⁶ Nhóm tội phạm có tổ chức được Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) định nghĩa là “một nhóm có cơ cấu gồm từ ba người trở lên, tồn tại trong một khoảng thời gian và hoạt động có phối hợp để thực hiện một hay nhiều tội phạm nghiêm trọng và các hành vi phạm tội được quy định trong Công ước này, nhằm giành được, trực tiếp hoặc gián tiếp, một lợi ích về tài chính hoặc vật chất khác” (Điều 2 (a)).

CHƯƠNG 5 KẾT ÁN VÀ BÁO CÁO

Các bản án là một vấn đề của tòa án hoặc hội đồng xét xử có liên quan và có thể được phân định bởi một số yếu tố lên đến mức hình phạt tối đa được quy định bởi luật pháp và thông lệ của quốc gia liên quan.

Trong thập kỷ qua, một số quốc gia đã áp dụng Hướng dẫn Kết án đối với tội phạm môi trường để hỗ trợ việc xác định hình phạt. [Hướng dẫn cuối cùng về Tội phạm môi trường](#) của Vương quốc Anh là một trong những ví dụ như vậy. Việc xây dựng các hướng dẫn về các hình phạt để đối phó với tội phạm chất thải, bao gồm các điều khoản về kết án thay thế và các điều khoản công lý phục hồi, ở cấp quốc gia, tất cả đều phải phù hợp với các quy tắc của Tòa án ở mỗi khu vực tài phán quốc gia.

5.1 Các hình phạt đối với Tội phạm chất thải

Nếu việc truy tố nhằm đảm bảo rằng các luật về vận chuyển chất thải bất hợp pháp được thực thi một cách hợp lệ, thì các hình phạt cần phải có ý nghĩa để răn đe những người vận chuyển và trục lợi từ chất thải bất hợp pháp. Các hình phạt thường có trong luật quy định về quản lý chất thải quốc gia hoặc có thể được ấn định bằng cách tham chiếu đến các hình phạt của bộ luật hình sự liên quan đến mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

Các hình phạt tối đa có sẵn thường được tìm thấy trong luật liên quan. Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng có thể được tính đến khi kết án. Một số khu vực tài phán có các hướng dẫn bao quát liệt kê các tình tiết này, phù hợp với các nguyên tắc đã được thiết lập, để cung cấp tính nhất quán và mức độ trừng trị mong muốn hoặc cần thiết.

Điều này có giá trị đặc biệt trong việc thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 4 của Công ước Basel: *“[phải] thực hiện các biện pháp pháp lý, hành chính và các biện pháp khác thích hợp để thực hiện và thực thi các quy định của Công ước này, bao gồm cả các biện pháp ngăn chặn và trừng phạt những hành vi vi phạm Công ước”*

Các phương pháp tiếp cận sử dụng các nguyên tắc kết án có thể đặc biệt có giá trị đối với các vụ việc được xét xử tại các tòa án không chuyên trách mà có thể có tương đối ít các vụ truy tố về môi trường. Ngoài ra, đối với những gì liên quan đến khuôn khổ châu Âu, các ví dụ về các vụ việc do Tòa án Công lý châu Âu giải quyết có thể được sử dụng rất nhiều như một công cụ để giải thích và áp dụng các quy tắc quốc gia.⁷

Các nguyên tắc hữu ích khác cần xem xét khi quyết định mức án, dựa trên các câu hỏi thường gặp, có thể được áp dụng cho bất kỳ xem xét kết án nào liên quan đến vận chuyển bất hợp pháp các chất thải. Về vấn đề này, điều 3 của Chỉ thị 2008/99/EC, điều 36 của Chỉ thị Khung về Chất thải và Điều 50 của Quy định về Vận chuyển Chất thải quy định rằng các hình phạt đối với các hành vi vi phạm được đề cập phải **“hiệu quả, tương xứng và răn đe”**. Ba khái niệm đó cho phép liên kết mức độ nghiêm trọng của hình phạt với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội (xem Phụ lục 3 để biết thêm chi tiết).

⁷ Ví dụ, xem tổng hợp các trường hợp về vận chuyển chất thải có sẵn tại:

https://ec.europa.eu/environment/waste/shipments/case_law.htm; hoặc tham khảo trang web của Tòa án Công lý Liên minh Châu Âu tại: https://curia.europa.eu/jcms/jcms/j_6/en/

Việc xem xét bản án là những yếu tố chung có thể được xem xét bởi một tòa án/thẩm phán khi quyết định về một bản án. Thông thường các yếu tố được quy định theo luật pháp liên quan. Sau đây là danh sách không đầy đủ các yếu tố có thể được xem xét ở cấp truy tố, khi chuẩn bị nộp bản án:

- các tác động hoặc tác động tiềm ẩn do hành vi phạm tội gây ra, bao gồm:
 - mức độ nghiêm trọng của tác động, hoặc nguy cơ tác động, đến môi trường
 - hoặc khả năng các tác động được khắc phục hoặc giảm thiểu
- mức độ vi phạm của người vi phạm, bao gồm:
 - các bước bị cáo thực hiện để khắc phục hoặc giảm thiểu các tác động
 - mức độ hợp tác của bị cáo với cơ quan
 - bất kỳ kết án nào trước đây của các bị cáo liên quan đến vấn đề hiện đang được xem xét
 - bất kỳ lợi ích hoặc lợi nhuận nào mà bị cáo thu được do hành vi phạm tội.
- mức hình phạt đủ để ngăn cản những người khác có hành vi tương tự
- mức độ phổ biến của hành vi phạm tội
- tính khả dụng và thích hợp của các lệnh kết án thay thế
- hình phạt tối đa cho hành vi vi phạm
- bất kỳ tiền lệ kết án liên quan hoặc các trường hợp so sánh

Ngoài hình phạt, tiền phạt hoặc lệnh có thể được đưa ra bởi tòa án theo luật liên quan, một số luật về tội phạm môi trường quy định các lệnh cụ thể bổ sung khi kết án một người phạm tội về một số tội nhất định. Sự sẵn có của các lệnh bổ sung này là để cung cấp cho tòa án sự linh hoạt trong việc áp dụng hình phạt hoặc lệnh mà:

- tương xứng và phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của vụ án.
- sẽ tăng cường sự tuân thủ luật pháp hoặc đạt được sự răn đe.
- sẽ cho phép sửa chữa hoặc khắc phục bất kỳ tác động nào gây ra.
- sẽ cung cấp cho việc thu hồi bất kỳ lợi ích tài chính nào có được do hành vi vi phạm.
- sẽ khôi phục hoặc nâng cao vì lợi ích công cộng.

Các khu vực tài phán khác trên thế giới đã kết hợp các loại lệnh này vào luật pháp của họ và đã áp dụng thành công trong một thời gian. Các lệnh có thể bao gồm các khoản thanh toán vào quỹ khôi phục, lệnh công bố và lệnh thay đổi chính sách và thực hành để ngăn chặn vi phạm thêm, bao gồm đào tạo tập huấn cho nhân viên công ty.

5.2 Các hình phạt bổ sung

Một số luật về chất thải quy định danh sách các cơ sở để đình chỉ hoặc hủy bỏ cấp phép, giấy phép hoặc quyền hạn. Những cơ sở này có thể bao gồm việc không thực hiện các yêu cầu hành chính như thanh toán các khoản phí hoặc nộp hồ sơ hoàn trả. Các cơ sở cũng có thể bao gồm việc chủ sở hữu bị kết tội vi phạm theo luật đó hoặc không đáp ứng các tiêu chí phù hợp cụ thể đối với cấp phép, giấy phép hoặc quyền hạn.

Thanh toán các khoản phí đến hạn theo luật là nghĩa vụ cơ bản của người có giấy phép. Các nhà khai thác không trả phí sẽ có được lợi thế thương mại hơn so với các đối thủ cạnh tranh

của họ và có thể làm suy yếu tính hợp pháp của cơ chế quản lý. Trong trường hợp luật do cơ quan cấp phép quản lý, cơ quan có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ giấy phép, cấp phép hoặc quyền hạn có liên quan của một nhà khai thác có các khoản phí quá hạn. Khi quyết định hủy bỏ hoặc đình chỉ giấy phép, cấp phép hoặc quyền hạn, các yêu cầu của pháp luật phải được tuân thủ. Mục đích của việc hủy bỏ hoặc đình chỉ cấp phép, giấy phép hoặc quyền hạn không phải là trừng phạt; mà thay vào đó là dựa trên nhu cầu bảo vệ tính toàn vẹn của chế độ lập pháp, môi trường và cộng đồng khỏi những người khai thác không phù hợp.

Ngoài những vấn đề trên, việc đánh giá thiệt hại về môi trường như một phần của bất kỳ biện pháp thực thi hình sự nào sẽ cần được tiến hành theo các quy định liên quan của luật pháp quốc gia. Một số khu vực tài phán có thể có các quy định pháp luật cụ thể về việc hủy bỏ hoặc đình chỉ giấy phép hoặc phê duyệt sẽ ngăn cấm hoặc hạn chế khả năng của bên bị kết án tham gia vào hoạt động kinh doanh chất thải. Điều này có thể gây ra gánh nặng kinh tế rất lớn cho bên bị kết án vi phạm quy định về chất thải và là một áp dụng tốt của nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền (xem thêm phần liên quan trong Lời giới thiệu).

Mặc dù không được đề cập trực tiếp trong Công ước Basel, nhưng người ta thường đồng ý rằng bên chịu trách nhiệm về lô hàng bất hợp pháp cũng phải chịu trách nhiệm về chi phí đưa về hoặc xuất trả. Tại EU, điều 25 của Quy chế Vận chuyển Chất thải đề cập rằng việc xuất trả nơi xuất xứ chủ yếu do những người sắp xếp vận chuyển thanh toán. Trong trường hợp những người đó không có mặt hoặc không có khả năng thanh toán, quốc gia xuất xứ phải thanh toán hóa đơn. Điều khoản cũng đưa ra định nghĩa về chi phí đưa trả về nơi xuất xứ bao gồm phí vận chuyển, thuê container và các hoạt động xử lý bắt buộc sau khi chất thải trở về quốc gia xuất xứ của nó.

5.3 Báo cáo và Giám sát

Các cơ quan công tố nên cung cấp báo cáo tốt cho cộng đồng về các hoạt động được thực hiện để xử lý tội phạm môi trường. Báo cáo thường xuyên về những thành công và thất bại có thể giúp ngăn chặn tội phạm chất thải môi trường và thúc đẩy việc báo cáo nhiều hơn nữa về tội phạm chất thải.

Ngoài ra, Hội nghị các Bên của Công ước Basel đã yêu cầu các Bên báo cáo bất kỳ trường hợp hoặc trường hợp bị cáo buộc nào về vận chuyển bất hợp pháp cho Ban Thư ký Công ước Basel và cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Ban Thư ký Công ước Basel có thể thực hiện bất kỳ hành động thích hợp nào. Một biểu mẫu đặc biệt có sẵn trên [trang web](#) của Ban Thư ký.

Việc giám sát các mệnh lệnh hành chính và lệnh khắc phục hoặc dọn sạch cũng rất quan trọng để đảm bảo rằng hệ thống tuân thủ và thực thi đang hoạt động tốt.

Phụ lục

Phụ lục 1 – Các công cụ Quốc tế

Công ước Basel về Kiểm soát vận chuyển qua biên giới các chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng, 1989)

Công ước về Buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES 1963)

Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển (MARPOL, 1973)

Kế hoạch hành động quốc tế nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và loại bỏ các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (FAO, 2001)

Công ước Minamata về Thủy ngân (Công ước Minamata, 2013)

Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn (Nghị định thư Montreal, 1987)

Công ước Rotterdam về Thủ tục chấp thuận thông báo trước đối với một số hóa chất và thuốc trừ sâu độc hại trong thương mại quốc tế (Công ước Rotterdam, 1998)

Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (Công ước Stockholm, 2001)

Tuyên bố Stockhom (1972)

Công ước Viên về Bảo vệ Tầng Ôzôn (Công ước Viên, 1985)

Phụ lục 2 – Các định nghĩa theo Công ước Basel

Dưới đây là một số định nghĩa theo Công ước Basel (Ban Thư ký Công ước Basel và UNEP, 2012).

"Chất thải" là các chất hoặc các đồ vật mà người ta tiêu hủy, có ý định tiêu hủy hoặc phải tiêu hủy chiếu theo các điều khoản của luật lệ quốc gia;

"Quản lý" là việc thu gom, vận chuyển và tiêu hủy chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác, bao gồm cả việc giám sát các địa điểm tiêu hủy;

"Vận chuyển qua biên giới" là mọi vận chuyển các phế thải nguy hại hoặc các phế thải khác từ một vùng thuộc thẩm quyền của một quốc gia đến và qua một vùng thuộc thẩm quyền của một quốc gia khác, hoặc đến hay qua một vùng không thuộc quyền tài phán của bất kỳ quốc gia nào, miễn sao có hai quốc gia liên quan trong việc vận chuyển;

"Tiêu hủy" là bất kỳ hoạt động nào được quy định trong Phụ lục IV của Công ước;

Địa điểm hoặc cơ sở được phê duyệt là một địa điểm hoặc cơ sở tiêu hủy chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước nơi có địa điểm hoặc cơ sở đó cấp phép hoặc cho phép hoạt động cho mục đích này;

"Cơ quan có thẩm quyền" là cơ quan chính phủ được một Bên chỉ định chịu trách nhiệm, trong các khu vực địa lý mà Bên đó có thể cho là phù hợp, để tiếp nhận thông báo về việc vận chuyển xuyên biên giới của các chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác và bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc vận chuyển, và để phản hồi một thông báo như vậy, như được quy định tại Điều 6;

"Đầu mối liên lạc" là cơ quan của một Bên được đề cập tại Điều 5 chịu trách nhiệm tiếp nhận và gửi các thông tin như được quy định tại Điều 13 và 16;

"Quản lý hợp lý về mặt môi trường đối với chất thải nguy hại hoặc chất thải khác" là thực hiện tất cả các bước có thể thực hiện để đảm bảo rằng chất thải nguy hại hoặc chất thải khác được quản lý theo cách thức bảo vệ sức khỏe con người và môi trường khỏi những tác động bất lợi có thể gây ra từ những chất thải đó;

"Khu vực thuộc quyền tài phán quốc gia của một Quốc gia" là bất kỳ vùng đất, vùng biển hoặc vùng trời nào mà Quốc gia đó thực hiện trách nhiệm quản lý hành chính và thể chế theo luật pháp quốc tế về bảo vệ sức khỏe con người hoặc môi trường;

"Quốc gia xuất khẩu" là một Bên mà từ đó việc vận chuyển qua biên giới các chất thải nguy hại và các chất thải khác được dự kiến xuất phát hoặc xuất phát;

"Quốc gia nhập khẩu" là một Bên mà việc vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác được lên kế hoạch hoặc diễn ra với mục đích tiêu hủy tại đó hoặc với mục đích tập kết trước khi tiêu hủy tại một khu vực không thuộc thẩm quyền quốc gia của bất kỳ Quốc gia nào;

“Quốc gia quá cảnh” là bất kỳ Quốc gia nào, ngoài Quốc gia xuất khẩu hoặc nhập khẩu, mà qua đó việc vận chuyển chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác được lên kế hoạch hoặc diễn ra;

“Các quốc gia liên quan” là các Bên mà là các Quốc gia xuất khẩu hoặc nhập khẩu, hoặc các Quốc gia quá cảnh, bất kể là các Bên tham gia Công ước hay không;

"Người" là bất kỳ thể nhân hoặc pháp nhân nào;

“Người xuất khẩu” là bất kỳ người nào thuộc thẩm quyền của Quốc gia xuất khẩu, người sắp xếp để các chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác được xuất khẩu;

Người nhập khẩu là bất kỳ người nào thuộc thẩm quyền của Quốc gia nhập khẩu, người sắp xếp để các chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác được nhập khẩu;

“Người vận chuyển” là bất kỳ người nào thực hiện việc chuyên chở chất thải nguy hại hoặc chất thải khác;

“Người sản sinh” là bất kỳ người nào có hoạt động tạo ra chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác hoặc, nếu người đó không được biết, người sở hữu và/hoặc kiểm soát các chất thải đó;

“Người tiêu hủy” là bất kỳ người nào mà chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác được vận chuyển đến và là người thực hiện việc tiêu hủy các chất thải đó;

“Tổ chức hội nhập chính trị và/hoặc kinh tế” là một tổ chức được thành lập bởi các Quốc gia có chủ quyền mà các Quốc gia thành viên của tổ chức đã chuyển giao thẩm quyền đối với các vấn đề được điều chỉnh bởi Công ước và đã được ủy quyền hợp lệ, theo các thủ tục nội bộ của mình, để ký kết, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt, chính thức xác nhận hoặc gia nhập nó;

“Vận chuyển bất hợp pháp” là bất kỳ vận chuyển xuyên biên giới của các chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác mà: (a) không thông báo theo các quy định của Công ước này cho tất cả các Quốc gia liên quan; hoặc (b) không có sự đồng ý của một Quốc gia liên quan theo các quy định của Công ước này; hoặc (c) có được sự đồng ý của các Quốc gia liên quan thông qua việc khai man, khai không đúng hoặc gian lận; hoặc (d) không phù hợp với các giấy tờ chứng từ hoặc (e) dẫn đến việc tiêu hủy cố ý (chẳng hạn như đổ xả xuống một nơi nào đó) chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác vi phạm Công ước này và các nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế, sẽ bị coi là vận chuyển bất hợp pháp.

Phụ lục 3 – Khung pháp lý về Chất thải của Liên minh Châu Âu

Phần này cung cấp chi tiết về khuôn khổ pháp lý áp dụng ở Liên minh Châu Âu⁸. Như đã đề cập trước đây, mặc dù phạm vi của tài liệu Hướng dẫn là việc vận chuyển xuyên biên giới bất hợp pháp các chất thải, tài liệu cũng nhằm mục đích cung cấp hướng dẫn về truy tố tội phạm chất thải nói chung.

Ngoài khung pháp lý khu vực này, Phụ lục 4 cũng cung cấp danh sách các luật quốc gia có liên quan. Cũng đã có nhiều thay đổi trong các luật và quy định về chất thải quốc gia mà có thể tác động đến việc điều tra và truy tố tội phạm về chất thải.

Chỉ thị 2008/99 / EC về Bảo vệ Môi trường thông qua Bộ Luật Hình sự

[Chỉ thị 2008/99/EC](#) về Tội phạm Môi trường lặp lại mức độ bảo vệ môi trường cao của Hiệp ước về Chức năng của Liên minh Châu Âu (đặc biệt là điều 11 và 191). Chỉ thị làm rõ một thực tế là “*các hệ thống hình phạt hiện có chưa đủ để đạt được sự tuân thủ hoàn toàn các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường*” và việc tuân thủ đó cần được tăng cường bằng cách sử dụng các hình phạt hình sự hơn là các hình phạt hành chính và dân sự để phản ánh đúng mức độ không đồng tình của xã hội đối với tội phạm môi trường. Chỉ thị thiết lập các quy tắc tối thiểu đối với các biện pháp trừng phạt hình sự trên toàn Liên minh Châu Âu nơi các hành động được thực hiện một cách cố ý hoặc do sơ suất nghiêm trọng và cho phép các Quốc gia Thành viên ban hành các biện pháp nghiêm ngặt hơn (chẳng hạn như trách nhiệm nghiêm ngặt), miễn là các biện pháp phù hợp với các quy định của Hiệp ước EC. Đặc biệt, điều 3 bao gồm việc xuất khẩu chất thải bất hợp pháp (nếu được thực hiện với số lượng không nhỏ) trong danh sách các tội phải cấu thành tội hình sự.

[Chỉ thị 2008/99/EC](#) có hiệu lực vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 với thời hạn chuyển đổi quốc gia vào ngày 26 tháng 12 năm 2010.

Chỉ thị Khung về Chất thải (WFD)

[Chỉ thị Khung về Chất thải 2008/98/EC](#) thiết lập các khái niệm và định nghĩa cơ bản liên quan đến quản lý chất thải, chẳng hạn như định nghĩa về chất thải, tái chế và thu hồi. Chỉ thị giải thích khi nào chất thải không còn là chất thải và trở thành nguyên liệu thô thứ cấp (được gọi là tiêu chí end-of- waste), và cách phân biệt giữa chất thải và sản phẩm phụ. Chỉ thị đưa ra một số nguyên tắc quản lý chất thải cơ bản: Chỉ thị yêu cầu quản lý chất thải mà không gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và gây hại cho môi trường, và đặc biệt là không gây nguy cơ rủi ro đối với nước, không khí, đất, thực vật hoặc động vật, không gây phiền toái do tiếng ồn hoặc mùi hôi, và không ảnh hưởng xấu đến vùng nông thôn hoặc những nơi đặc biệt quan tâm. Chỉ thị nhắc lại rằng "nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền" của Hiệp ước EU và đưa ra "trách nhiệm mở rộng của người sản xuất" - trong đó việc thiết kế và sản xuất hàng hóa phải tạo điều kiện sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên trong toàn bộ vòng đời của chúng bao gồm sửa chữa, tái sử dụng, tháo rời và tái chế mà không ảnh hưởng đến việc lưu thông tự do hàng hoá trên thị trường nội bộ. Chỉ thị bao gồm các định nghĩa dưới đây về chất

⁸ Lưu ý: cả quy định và chỉ thị đều quy định Khung chất thải ở Liên minh Châu Âu. Một quy định có thể áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên Liên minh Châu Âu, trong khi một chỉ thị yêu cầu phải có sự chuyển đổi vào luật quốc gia.

thải và chất thải nguy hại. Theo Điều 3, 'chất thải' có nghĩa là bất kỳ chất hoặc vật nào mà chủ sở hữu loại bỏ hoặc có ý định hoặc được yêu cầu loại bỏ.

Chỉ thị Khung về Chất thải có hiệu lực vào ngày 12 tháng 12 năm 2008 với thời hạn chuyển đổi quốc gia vào ngày 12 tháng 12 năm 2010. Thông tin thêm về việc chuyển đổi có sẵn trên [trang Web của EU](#).

[Quyết định Danh mục chất thải 2000/532/EC](#)⁹ thiết lập một hệ thống phân loại chất thải, bao gồm phân biệt giữa chất thải nguy hại và không nguy hại. Chất thải nguy hại được đánh dấu hoa thị. Danh sách thiết lập hai mươi danh mục chất thải, mỗi loại có các danh mục phụ riêng và mỗi danh mục này được cấp một mã gồm 6 chữ số. Danh sách thiết lập một sơ đồ phân loại chung cho các chất thải trên khắp Châu Âu và hỗ trợ việc giám sát chất thải từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Danh mục được liên kết chặt chẽ với danh mục các đặc điểm chính khiến chất thải trở nên nguy hại được nêu trong Phụ lục III của Chỉ thị Khung về Chất thải¹⁰.

[Thông báo 2018/C124/01 của Ủy ban](#) về hướng dẫn kỹ thuật cho phân loại chất thải cung cấp giải thích và hướng dẫn cho các cơ quan chức năng quốc gia, bao gồm chính quyền địa phương và các doanh nghiệp về cách giải thích và áp dụng đúng luật liên quan của EU về phân loại chất thải, cụ thể là xác định đặc tính nguy hại, đánh giá xem chất thải có đặc tính nguy hại hay không và cuối cùng là phân loại chất thải là nguy hại hay không nguy hại.

Quy định về vận chuyển chất thải (WSR)

[Quy định về vận chuyển chất thải 1013/2006/EC](#) (phiên bản hợp nhất) quy định các thủ tục đối với việc di chuyển xuyên biên giới (tức là vận chuyển) chất thải và áp dụng vào luật của EU các quy định của Công ước Basel và Quyết định của OECD. Quy định bao gồm lệnh cấm xuất khẩu chất thải nguy hại sang các nước không thuộc OECD, cho dù để tiêu hủy hay thu hồi cũng như lệnh cấm xuất khẩu chất thải bất kỳ đâu để tiêu hủy (Văn kiện sửa đổi của Basel có hiệu lực vào ngày 5 tháng 12 năm 2019).

Để đảm bảo sự hiểu biết chung về cách Quy định (EC) số 1013/2006 về vận chuyển chất thải được diễn dịch, [Hướng dẫn của Thông tin viên](#) đã được các thông tin viên về vận chuyển chất thải của các Quốc gia Thành viên EU thống nhất. Mạng lưới Công tố viên Châu Âu về Môi trường (ENPE) cũng đã công bố một [video](#) giải thích các nguyên tắc cơ bản của Quy định Vận chuyển Chất thải.

WSR có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2006 và được áp dụng trực tiếp ở tất cả các quốc gia thành viên EU.

⁹ Được sửa đổi theo Quyết định của Ủy ban (EU) số 2014/955 / EU ngày 18 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung Quyết định 2000/532 / EC về danh mục chất thải theo Chỉ thị Khung về Chất thải 2008/98/EC (OJ L 370, 30.12.2014, tr. 44–86).

¹⁰ Được sửa đổi bổ sung bởi Quy định của Ủy ban (EU) số 1357/2014 ngày 18 tháng 12 năm 2014 thay thế Phụ lục III cho Chỉ thị 2008/98 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về chất thải và bãi bỏ một số Chỉ thị (OJ L 365/89, 19.12.2014).

Có phải là chất thải không? Định nghĩa chất thải theo quy định của EU

Để áp dụng các quy định của WSR (và Công ước Basel), vật liệu được vận chuyển phải là chất thải. Nhiều truy tố sẽ có hiệu lực hay không dựa trên việc một vật phẩm hoặc vật liệu có phải là chất thải hay không. Sau khi thiết lập yếu tố quan trọng nhất này, bước tiếp theo là xác định xem lô hàng có bất hợp pháp hay không. WSR đề cập lại Chỉ thị Khung về Chất thải 2008 cho tất cả các định nghĩa chính của quy định. Vì thế:

Chất thải được định nghĩa là “*bất kỳ chất hoặc vật nào mà chủ sở hữu loại bỏ hoặc có ý định hoặc được yêu cầu loại bỏ*”; và

Chất thải nguy hại là bất kỳ chất thải nào có một hoặc nhiều đặc tính được liệt kê trong Phụ lục 3 của WFD.

Có rất nhiều án lệ về định nghĩa chất thải, nhưng các nguyên tắc chính sau đây có thể được tóm tắt:

Khái niệm chất thải không thể được diễn dịch một cách hạn chế. Mỗi trường hợp phải được xác định dựa trên các dữ kiện riêng của nó. Ví dụ, thường dễ dàng xác định xem liệu giấy bị loại bỏ có phải là phế thải hay không hơn là một vật dụng điện hoặc cái gọi là sản phẩm phụ;

Loại bỏ có nghĩa là bỏ đi thứ gì đó không còn được yêu cầu cho mục đích ban đầu của nó, vì nó không phù hợp, không mong muốn hoặc dư thừa so với yêu cầu và việc loại bỏ phải được diễn dịch theo mục đích của WFD, Hiệp ước EC, và do đó cả WSR;

Việc một vật phẩm bỏ đi có giá trị kinh tế không ngăn nó trở thành chất thải;

Trong trường hợp một vật phẩm là chất thải, có bất cứ điều gì được thực hiện đầy đủ với nó đã chuyển trạng thái của nó từ chất thải sang không là chất thải. Nếu không thì vật phẩm vẫn là chất thải. Tiêu chí không còn là chất thải được định nghĩa trong Điều 6 (1) và (2) của WFD, và Ủy ban Châu Âu đã chuẩn bị [một bộ tiêu chí về trạng thái không còn là chất thải cho các dòng chất thải ưu tiên](#).

Chất thải khác với “sản phẩm phụ”, mà được định nghĩa trong Điều 5 của WFD là “một chất hoặc vật phẩm, là kết quả của quá trình sản xuất, mục đích chính của quá trình không phải là sản xuất vật phẩm đó”. Ủy ban Châu Âu đã xây dựng [một hướng dẫn về vấn đề chất thải và các sản phẩm phụ](#).

Ngoài luật pháp và án lệ, có thể tồn tại các văn bản hướng dẫn hỗ trợ việc chứng minh liệu các vật phẩm có phải là chất thải hay không, chẳng hạn như hướng dẫn quốc gia về an toàn lốp xe, hướng dẫn do các cơ quan thương mại hoặc EU công bố (ví dụ: về phân trộn hoặc giấy phế liệu). Ví dụ:

[Hướng dẫn của Thông tin viên EU](#) đã được các thông tin viên về vận chuyển chất thải của các Quốc gia Thành viên EU đồng thuận và thể hiện sự hiểu biết chung của họ về cách WSR được diễn dịch. Đây không phải là các văn bản ràng buộc về mặt pháp lý nhưng cung cấp hướng dẫn kỹ thuật về việc xác định khi nào các vật phẩm có khả năng là chất thải hoặc không.

Tất cả những điều này sẽ là bằng chứng hữu ích cần có khi tìm cách chứng minh rằng các vật phẩm đang được vận chuyển là chất thải và đồ điện đã qua sử dụng.

Bên cạnh định nghĩa về chất thải, còn có một số định nghĩa khác có liên quan trong WSR cần được xem xét trong quá trình thực hiện (Xem Điều 2 WSR để biết danh sách đầy đủ các định nghĩa).

Ví dụ:

- **"thu hồi"** hoặc **"tiêu hủy"** chất thải được xác định theo các định nghĩa và loại hoạt động trong WFD và các Phụ lục;
- **"xuất khẩu"** là hành động đưa chất thải rời khỏi EU;
- **"vận tải"** là chuyên chở chất thải bằng đường bộ, đường sắt, đường hàng không hoặc đường biển;
- **"Vận chuyển"** là việc vận tải chất thải dành cho mục đích thu hồi hoặc tiêu hủy được dự tính hoặc diễn ra;
- **"vận chuyển bất hợp pháp"** định nghĩa 7 loại vận chuyển riêng biệt có thể được tóm tắt thành 3 nhóm. Bạn có thể tìm thấy mô tả đầy đủ về những điều này trong Học phần 1 Bối cảnh lập pháp:

Trường hợp có lệnh cấm xuất khẩu hoàn toàn cho dù để tiêu hủy hay thu hồi vì chất thải bị cấm, nguy hại, là chất thải sinh hoạt hoặc nước đến không muốn;

Trường hợp chất thải được xuất khẩu mà không có thông báo và hoặc sự đồng ý của tất cả các cơ quan có thẩm quyền liên quan, khi sự đồng ý đó có được thông qua gian lận hoặc trình bày sai, hoặc trường hợp có các sai sót nghiêm trọng trong các chứng từ vận chuyển kèm theo; và

Trường hợp việc thu hồi hoặc tiêu hủy chất thải vi phạm luật pháp Châu Âu hoặc quốc tế.

- **"người thông báo"** là bất kỳ thể nhân hoặc pháp nhân nào thuộc quyền tài phán của Quốc gia Thành viên có ý định thực hiện vận chuyển. Sau đó, có một danh sách từ trên xuống theo thứ tự xếp hạng để xác định ai là người thông báo, bắt đầu từ nhà sản xuất ban đầu và bao gồm một người thu gom chất thải đã tập hợp chất thải để bắt đầu từ một nơi duy nhất, một đại lý hoặc nhà môi giới đã đăng ký được ủy quyền hành động cho người sản xuất hoặc người thu gom. Nếu bất kỳ điều nào trong số này không xác định được hoặc không có khả năng thanh toán thì chủ sở hữu được coi là người thông báo (Điều 2 (15) WSR); và
- **chủ sở hữu** được định nghĩa là người sản sinh ra chất thải hoặc thể nhân hoặc pháp nhân sở hữu chất thải đó.

Có việc vận chuyển bất hợp pháp không?

Sau khi xác định rằng vật phẩm hoặc vật liệu là chất thải, thì các quy định của WFD và WSR sẽ được áp dụng. WSR áp dụng phương pháp tiếp cận "đèn giao thông" đối với việc vận chuyển chất thải tùy thuộc vào phân loại, điểm đến và liệu chất thải sẽ được thu hồi hay tiêu

hủy: đây là các biện pháp kiểm soát Màu xanh lá cây và Màu hổ phách đối với quyết định của OECD và lệnh cấm (Màu đỏ) đối với xuất khẩu chất thải nguy hại. Ví dụ:

Chất thải “được liệt kê xanh” chẳng hạn như giấy phế thải hoặc nhựa phế thải được gửi đi để thu hồi trong EU và OECD không cần sự đồng ý của các cơ quan chức năng ngoài các biện pháp kiểm soát thường được áp dụng trong các giao dịch thương mại. Các lô hàng chất thải được liệt kê xanh để thu hồi cần phải kèm theo thông tin như yêu cầu trong điều 18 và giấy tờ có trong **phụ lục VII** của Quy định về Vận chuyển chất thải. Các quốc gia không thuộc OECD có thể áp dụng các biện pháp kiểm soát trong danh sách xanh đối với các loại chất thải này với điều kiện họ đã thông báo cho EU về việc này. Nếu họ không làm như vậy thì vị thế mặc định là thông báo trước bằng văn bản và được sự đồng ý của tất cả các cơ quan có thẩm quyền điều phối¹¹, quá cảnh và điểm đến¹²;

Việc vận chuyển các chất thải nguy hại và các chất thải để tiêu hủy trong phạm vi Châu Âu và OECD thường phải được thông báo trước bằng văn bản và được sự đồng ý, được gọi là **Thủ tục chấp thuận thông báo trước PIC**), như đã nêu trong Chương I và II của WSR; và

Việc xuất khẩu chất thải nguy hại (và chất thải sinh hoạt) sang các quốc gia không thuộc OECD bị **cấm**, cho dù để tiêu hủy theo quy định trong Điều 34 hay để thu hồi theo Điều 36.

Điều 36 của WSR cung cấp thông tin về xuất khẩu để phục hồi cho các không quốc gia thuộc OECD.

Điều 36

Cấm xuất khẩu

1. Cấm xuất khẩu từ Cộng đồng các chất thải sau đây cho mục đích thu hồi tại các quốc gia không áp dụng Quyết định của OECD:

- (a) chất thải được liệt kê là nguy hại trong Phụ lục V;
- (b) chất thải được liệt kê trong Phụ lục V, Phần 3 (chất thải được thu gom từ các hộ gia đình);
- (c) chất thải nguy hại không được phân loại theo một mục nhập tại Phụ lục V;
- (d) hỗn hợp chất thải nguy hại và hỗn hợp chất thải nguy hại với chất thải không nguy hại không được phân loại theo một mục nhập trong Phụ lục V;
- (e) chất thải mà quốc gia đến đã thông báo là nguy hại theo Điều 3 của Công ước Basel;
- (f) việc nhập khẩu chất thải đã bị cấm bởi quốc gia đến; hoặc
- (g) Các chất thải mà cơ quan có thẩm quyền điều phối có lý do để tin rằng sẽ không được quản lý theo cách hợp lý về môi trường, như được đề cập trong Điều 49, ở quốc gia đến.

¹¹ Cơ quan có thẩm quyền điều phối' là cơ quan có thẩm quyền đối với khu vực mà từ đó chuyến hàng được lên kế hoạch thực hiện hoặc được thực hiện (Điều 2 (19) WSR).

¹² Quy định của Ủy ban (EC) số 1418/2007 ngày 29 tháng 11 năm 2007 về việc xuất khẩu để thu hồi một số chất thải được liệt kê trong Phụ lục III hoặc IIIA của Quy định (EC) số 1013/2006 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng tới một số quốc gia mà Quyết định OECD về kiểm soát sự vận chuyển xuyên biên giới chất thải không được áp dụng (OJ L 316/6, 4.12.2007).

Điều 36 (1) của WSR liệt kê 7 loại chất thải bị cấm xuất khẩu từ EU sang một quốc gia không thuộc OECD cho mục đích thu hồi¹³. Chúng bao gồm chất thải nguy hại và hỗn hợp chất thải nguy hại và chất thải khác, chất thải sinh hoạt, chất thải đã được quốc gia không thuộc OECD thông báo là nguy hại theo Điều 3 của Công ước Basel và chất thải mà quốc gia đó đã cấm nhập khẩu vào khu vực tài phán của mình.

Một vận chuyển vi phạm Điều 36 thuộc loại vận chuyển bất hợp pháp được quy định bởi Điều 2 (35) của WSR.

Để xác định một hành vi vi phạm Điều 36 và do đó, vận chuyển bị nghi ngờ là bất hợp pháp, các yếu tố sau đây sẽ cần được xem xét:

Vật liệu phải là chất thải không? Nếu có, hãy chuyển sang điểm 2. Nếu không thì WSR (và WFD) không được áp dụng và không có vi phạm.

Chất thải có thuộc một trong 7 loại được liệt kê trong Điều 36 không? Nếu vậy, hãy chuyển sang điểm 3.

Có xuất khẩu từ EU không, ghi nhớ định nghĩa về xuất khẩu, vận chuyển và vận tải? Nếu vậy, hãy chuyển sang điểm 4.

Chất thải có được dành để phục hồi không? Nếu vậy, hãy chuyển sang điểm 5.

Và chất thải có được dành để phục hồi ở một quốc gia không thuộc OECD không?

Nếu tất cả các yếu tố có thể được thiết lập, thì có khả năng đã có một vi phạm cáo buộc theo Điều 36 và do đó, một vận chuyển bị nghi ngờ là bất hợp pháp. Sau khi xác định vận chuyển bất hợp pháp, tùy thuộc vào các quy định của luật pháp quốc gia để xác định xem có hành vi phạm tội hay không, nếu có thì do ai thực hiện, những cuộc điều tra nào sẽ được thực hiện và có nên tiến hành truy tố hay không (xem các chương tiếp theo). Cuối cùng, liệu mặt hàng đó có phải là chất thải và lô hàng có bất hợp pháp hay không sẽ do tòa án quyết định dựa trên các dữ kiện thực tế và bằng chứng của từng trường hợp cụ thể.

Trong khi Điều 36 dành riêng cho việc cấm xuất khẩu, nhiều lô hàng chất thải bất hợp pháp từ Châu Âu đến các nước không thuộc OECD được phát hiện tại EC có liên quan đến việc vi phạm **Điều 37** WSR. Trong trường hợp chất thải được liệt kê trong Phụ lục III hoặc IIIA và việc xuất khẩu không bị cấm theo Điều 36, trong vòng 20 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, Ủy ban sẽ gửi một yêu cầu bằng văn bản tới từng quốc gia mà Quyết định của OECD không áp dụng, yêu cầu xác nhận bằng văn bản rằng chất thải có thể được xuất khẩu từ Cộng đồng để phục hồi tại quốc gia đó và chỉ dẫn về quy trình kiểm soát, nếu có, sẽ được tuân theo ở quốc gia đến.

¹³ Điều 34 cấm xuất khẩu chất thải để tiêu hủy, có một số trường hợp ngoại lệ hiếm.

Mỗi quốc gia không áp dụng Quyết định của OECD sẽ được cung cấp các lựa chọn sau:

cấm; hoặc

một thủ tục đồng thuận và thông báo trước bằng văn bản như được quy định trong Điều 35; hoặc

không kiểm soát ở quốc gia đến.

Trả lời của các quốc gia được liệt kê trong [Quy định 1418/2007 của EU](#). Khi một quốc gia không trả lời, chất thải chỉ có thể được gửi với PIC.

Các quy định về kết án ở Liên minh Châu Âu

Điều 3 của Chỉ thị 2008/99/EC, điều 36 của Chỉ thị Khung về Chất thải và Điều 50 của Quy định Vận chuyển Chất thải quy định rằng các hình phạt đối với các hành vi vi phạm được đề cập phải “hiệu quả, tương xứng và răn đe”. Ba khái niệm đó cho phép liên kết mức độ nghiêm trọng của hình phạt với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do đó chúng thường được xử lý cùng nhau tại án lệ của Tòa án Công lý Liên minh Châu Âu. Dưới đây là chỉ định về ý nghĩa của các thuật ngữ khác nhau trong ngữ cảnh này ([ClientEarth, 2018](#)):

Một hình phạt hiệu quả đảm bảo đạt được mục tiêu do nhà lập pháp đặt ra, bất kể hành vi vi phạm và có ý định ngăn chặn tác hại xảy ra.

Một hình phạt răn đe là hình phạt mà vì mức độ nghiêm trọng và rủi ro mà nó gây ra cho người phạm tội, có tác dụng răn đe thực sự. Một hình phạt thực sự răn đe khi sự đe dọa của hành động trấn áp tạo ra đủ áp lực để đảm bảo rằng tình huống dự kiến theo luật của EU được nhận biết trên thực tế và khi việc không tuân thủ trở nên không hấp dẫn về mặt kinh tế.

Hình phạt tương xứng cho phép đạt được các mục tiêu do luật đưa ra và không vượt quá những gì cần thiết để đạt được các mục tiêu này. Điều kiện đầu tiên có nghĩa là có một tiêu chuẩn tối thiểu nhất định mà hình phạt được thiết lập cho hành vi vi phạm luật của EU cần phải tuân thủ.

([ClientEarth, 2018](#))

Việc xác định xem liệu hình phạt có hiệu lực, tương xứng và răn đe hay không đòi hỏi phải xem xét các tình huống cụ thể của sự kiện và luật pháp quốc gia có liên quan được áp dụng.

Điều này cũng được mô tả trong [gói đào tạo về Thi hành luật pháp về chất thải của EU](#) dành cho các thẩm phán, bao gồm một bộ công cụ đào tạo do EC phát triển để hỗ trợ tất cả các cơ cấu đào tạo quan tâm đến luật quy định về chất thải của EU. Ở Liên minh Châu Âu, phần lớn các hành vi phạm pháp liên quan đến luật chất thải đều liên quan đến các việc vận chuyển bất hợp pháp xuyên biên giới chất thải và các bãi chôn lấp bất hợp pháp. Nếu các cơ quan có

thẩm quyền của lô hàng chất thải và nơi đến thông thường không đồng ý về lô hàng đó, thì bất kỳ nỗ lực nào cũng chỉ có thể là trái pháp luật. Một thẩm phán hình sự có thể phải xác định đặc điểm của việc chuyển giao bất hợp pháp và quyết định hình phạt nào nên được áp dụng. Trong khi xác định các yêu cầu về tính tương xứng, tòa án có thể phải tính đến mức độ tác động bất lợi mà việc chuyển giao bất hợp pháp có thể gây ra đối với sức khỏe con người và môi trường (Ủy ban Châu Âu, 2019).

Phụ lục 4 - Luật pháp về chất thải của các quốc gia trong Liên minh Châu Âu và Đông Nam Á

Tổng quan về luật pháp quốc gia liên quan đến Chỉ thị 2008/98 / EC và Quy định 1013/2006 / EC¹⁴

Quốc gia	Luật pháp
Áo	Đạo luật Quản lý Chất thải Liên bang Áo 2002 ngày 10 tháng 7 năm 2007.
Bỉ	Nghị định Flemish ngày 23 tháng 12 năm 2011 về quản lý bền vững chu trình vật chất và chất thải (Công báo Nhà nước Bỉ, ngày 28 tháng 2 năm 2012); Quyết định của chính phủ Flemish ngày 17 tháng 2 năm 2012 (Công báo Nhà nước Bỉ, ngày 23 tháng 5 năm 2012; Ngày 8 tháng 6 năm 2012); Nghị định của Walloon ngày 10 tháng 5 năm 2012 (Công báo Nhà nước Bỉ, ngày 29 tháng 5 năm 2012) và theo quyết định của chính phủ Walloon ngày 10 tháng 5 năm 2012 (Công báo Nhà nước Bỉ, ngày 4 tháng 6 năm 2012); Sắc lệnh khu vực thủ đô Brussels ngày 14 tháng 6 năm 2012 về chất thải (Công báo Nhà nước Bỉ, ngày 27 tháng 6 năm 2012); Luật ngày 9 tháng 7 năm 1984, quy định về nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh chất thải (đang sửa đổi).
Bun-ga-ri	Đạo luật Quản lý chất thải, ban hành tại SG 53/13 tháng 7 năm 2012
Croatia	Luật Quản lý chất thải bền vững Công báo 94/13; Đạo luật về chất thải (Công báo số 178/04, 111/06, 60/08, 87/09; Quy định về giám sát việc vận chuyển xuyên biên giới các chất thải (Off. Gazette 69/2006 sửa đổi).
Cộng hòa Síp	Luật Chất thải N.185 (I) / 2011; Luật chất thải rắn và nguy hại 215 (I) / 2002 và các quy định xuất phát từ luật này.
Cộng hòa Séc	Đạo luật chất thải N°185/2001 sửa đổi mới nhất tháng 2 năm 2008 (N° 34/2008).
Đức	Đạo luật Quản lý Chất thải (KrWG) ngày 1 tháng 6 năm 2012; AbfVerbrG (luật vận chuyển chất thải) ngày 19 tháng 7 năm 2007.
Đan Mạch	Bekendtgørelse om overførsel af affald (BEK nr 799 af 28/06/2007)

¹⁴ Dựa theo Ủy ban Châu Âu (2011), Đánh giá và hướng dẫn thực hiện luật chất thải của EU tại các Quốc gia Thành viên, ENV.G.4 / SER / 2009/0027, <https://ec.europa.eu/environment/waste/shipments/pdf/Annex%20VII.pdf>; Ủy ban Châu Âu, Hỗ trợ Thực hiện – Chất thải Đô thị, https://ec.europa.eu/environment/waste/framework/support_implementation.htm; EEA (2018), Hiệu quả tài nguyên và chất thải, <https://www.eea.europa.eu/themes/waste>;

Estonia	Đạo luật về chất thải ngày 1 tháng 5 năm 2004
Tây Ban Nha	Luật về chất thải 10/1998 và Luật 26/2007 về trách nhiệm môi trường.
Phần Lan	Đạo luật Chất thải Phần Lan (1072/93, sửa đổi mới nhất 1583/2009); Nghị định về chất thải (1390/93, sửa đổi mới nhất 1815/2009); Luật Bảo vệ Môi trường (86/2000) và Nghị định (169/2000).
Pháp	Luật 2010-788 ngày 12 tháng 7 năm 2010 về cam kết quốc gia về môi trường; Sắc lệnh 2010-1579 ngày 17 tháng 12 năm 2010 đưa ra các điều khoản khác nhau để thích ứng với luật của Liên minh Châu Âu về lĩnh vực chất thải; Nghị định 2011-828 ngày 11 tháng 7 năm 2011 quy định nhiều điều khoản liên quan đến ngăn ngừa và quản lý chất thải; Nghị định 2016-811 ngày 17 tháng 6 năm 2016 về kế hoạch quản lý và ngăn ngừa chất thải khu vực; Thông tư 2007 về việc thực thi WSR; Luật môi trường (các điều L 541-44 ff; được sửa đổi bởi sắc lệnh từ ngày 24 tháng 7 năm 2009).
Hy Lạp	Quyết định liên Bộ 13588/725/2006 (OJJ 383 B) - quản lý chất thải nguy hại; Quyết định liên Bộ 50910/2727/2003 (OJJ 1909 B) - quản lý chất thải không nguy hại (quy định việc thu gom và vận chuyển bao gồm cả vận chuyển xuyên biên giới).
Hungary	Đạo luật CLXXXV/2012 về Chất thải; Nghị định của Chính phủ số 180/2007. (VII.3.) về việc vận chuyển chất thải xuyên biên giới (có hiệu lực: 12.07.2007).
Ireland	Các Công cụ Luật định số 419 năm 2007 Quy định về Quản lý Chất thải (Vận chuyển Chất thải).
Italy	Nghị định quốc gia về Chôn lấp chất thải (d.lgs 36/03) và các tích hợp và sửa đổi tiếp theo. Tiêu chí Chấp nhận Chất thải hiện đang được chuyển đổi thông qua D.M. (Chỉ thị của Bộ) 27/09/2010, bãi bỏ và cập nhật các Nghị định trước đó. (= LFD), Quy định 2150/2002 / EC được chuyển thành luật; Chỉ thị 370/1998 của Bộ trưởng về việc tính toán đảm bảo tài chính; Nghị định lập pháp (decreto legislativo) về các tiêu chuẩn môi trường, n. 152 từ ngày 3 tháng 4 năm 2006, và các sửa đổi bổ sung của nghị định.
Latvia	Đạo luật quản lý chất thải của Latvia ngày 18 tháng 11 năm 2010.
Lithuania	Luật Quản lý Chất thải ngày 16 tháng 6 năm 1998, Nr. VIII-787, đã được sửa đổi bổ sung.
Luxembourg	Đạo luật ngày 21 tháng 3 năm 2012 về quản lý chất thải và sửa đổi bổ sung một luật ngày 31 tháng 5 năm 1999 về thành lập quỹ bảo vệ môi trường. 2 Đạo luật ngày 25 tháng 3 năm 2005 về hoạt động và tài trợ cho hành động SuperDrecksKesch; Quy định Grand-ducal ngày 7 tháng 12 năm 2007 về các phương thức áp dụng nhất định của Quy định (EC) 1013/2006; Quy định Grand-ducal ngày 7 tháng 12 năm 2007 về các yêu cầu thủ tục của WSR ở cấp quốc gia.

Malta	Quy định Quản lý Chất thải (Vận chuyển Chất thải) (S.L.549.65).
Hà Lan	Đạo luật Quản lý Môi trường (Wet milieubeheer - . Wm); Đạo luật về tội phạm kinh tế năm 1950.
Ba Lan	Đạo luật ngày 27 tháng 4 năm 2001 về chất thải (Tạp chí Luật học năm 2010, số 185, mục 1243, có sửa đổi bổ sung sau đó); Đạo luật ngày 29.06.2007 về vận chuyển chất thải (OJ năm 2007 số 124 mục859)
Bồ Đào Nha	Luật Nghị định 73/2011 ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bồ Đào Nha sửa đổi bổ sung Luật Nghị định số 178/2006 ngày 5 tháng 9 năm 2006 xác định khung khái niệm về quản lý chất thải; Nghị định số 45/2008 ngày 11 tháng 3 năm 2008.
Romania	Luật 211/2011 về chất thải, chuyển đổi Chỉ thị Khung về Chất thải 2008/98/EC: Quyết định 788/2007 của Chính phủ về việc thiết lập một số biện pháp thực thi WSR, được sửa đổi bởi Quyết định 1453/2008 của Chính phủ.
Thụy Điển	Sắc lệnh về chất thải của Thụy Điển (2011: 927); Sắc lệnh Thụy Điển về Vận chuyển xuyên biên giới các chất thải (SFS 2007: 383); Sắc lệnh của Thụy Điển (1998: 900) về Thanh tra và Thực thi - theo Bộ luật Môi trường.
Slovenia	Nghị định về chất thải (Công báo RS, số 37/15) ngày 30 tháng 5 năm 2015; Nghị định về việc thực hiện Quy định (EC) số 1013/2006 về vận chuyển chất thải (OJ RS số 71/2007).
Slovakia	Đạo luật số 223/2001 Coll. về chất thải và về sửa đổi bổ sung một số hành vi, như đã được sửa đổi.
UK	Quy định về Chất thải (Anh và xứ Wales) 2011 (S.I. 2011 số 988); Quy định về Chất thải (Bắc Ireland) 2011 (SR 2011 số 127); Quy định về chất thải (Scotland). ¹⁵

Tổng quan về luật pháp quốc gia liên quan đến chất thải và quản lý chất thải ở Châu Á

¹⁵ Thêm thông tin: <https://www.isonomia.co.uk/wp-content/uploads/2018/09/UK-Waste-Framework-Directive-Implementation-Report-2016.pdf>

Australia	Đạo luật về chất thải nguy hại (Quy định về Xuất khẩu và Nhập khẩu) năm 1989
Campuchia	Luật Bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên năm 1996 Nghị định về quản lý chất thải rắn số 36 Hướng dẫn Môi trường về Quản lý Chất thải Rắn ở Vương quốc Campuchia 2006
Trung Quốc	Luật Ngăn ngừa và Kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải rắn gây ra năm 2004
Indonesia	Luật Quản lý và Bảo vệ Môi trường 2009 Quy định Indonesia về Quản lý chất thải đối với các vật liệu nguy hiểm và độc hại (Số 101 năm 2014)
Malaysia	Đạo luật chất lượng môi trường 1974 Đạo luật hải quan năm 1967 (tại thời điểm 2016) Đạo luật quản lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng 2007 Lệnh Hải quan (Cấm nhập khẩu)
Myanmar	Luật Bảo vệ Môi trường 2012
Philippines	Đạo luật kiểm soát Các chất thải độc hại, nguy hại và chất thải Hạt nhân 1990 (Đạo luật Cộng hòa số 6969) Đạo luật quản lý chất thải rắn sinh thái 2001 Các quy trình và tiêu chuẩn sửa đổi để quản lý chất thải nguy hại 2013 (Sửa đổi DAO 2004-36) DNER AO 2013-22
Singapore	Các Quy định và Đạo luật về Chất thải Nguy hiểm (Kiểm soát Xuất khẩu, Nhập khẩu và Quá cảnh) 1998
Thái Lan	Đạo luật về các chất nguy hiểm BE 2535 (1992) Xuất nhập khẩu hàng hóa BE 2522 (1979)
Việt Nam	Luật Quản lý Chất thải và Vật liệu Độc hại, 1999 Luật Tài nguyên nước năm 1998

Phụ lục 5 - Nghiên cứu điển hình

Trường hợp nghiên cứu 1: Gã khổng lồ phạm tội xuất khẩu chất thải bị cấm

Cơ quan Môi trường đã truy tố Biffa Waste Services Ltd vì đã chuyển đến Trung Quốc chất thải được thu gom từ các hộ gia đình, chẳng hạn như tã lót đã qua sử dụng và bao bì thực phẩm, mà công ty khai đó là giấy phế liệu. Việc xuất khẩu rác thải tái chế sinh hoạt chưa phân loại từ Anh sang Trung Quốc đã bị cấm từ năm 2006.

Sau phiên tòa kéo dài ba tuần, bồi thẩm đoàn tại tòa án Wood Green Crown đã kết luận Biffa phạm hai tội vi phạm luật vào tháng 5 và tháng 6 năm 2015. Giấy có thể được chuyển hợp pháp đến Trung Quốc, nhưng các chất thải bị ô nhiễm nặng khác thì không thể. Bồi thẩm đoàn không chấp nhận cách giải thích của Biffa rằng các lô hàng rời kho của hãng ở Edmonton bốn năm trước tuân thủ luật vì chúng chỉ chứa giấy phế thải. Các chứng cứ do các nhà điều tra thu thập được tại cảng Felixstowe đã xác định rõ thành phần của bảy container 25 tấn được chuyển đến Trung Quốc bao gồm thủy tinh, nhựa, đồ điện và kim loại. Trên thực tế, khi các nhân viên Cơ quan Môi trường khám xét hàng hóa, họ tìm thấy mọi thứ, từ đồ lót của phụ nữ và chai nhựa đến ống kim loại và thậm chí là bản sao bị hỏng của một đĩa ghi âm 12 inch của Deee-Lite những năm 90. Thay vì giấy phế liệu các nhà điều tra đã phát hiện ra nhiều thứ bỏ đi như giày, túi nhựa, ô, tất, khăn lau tay, bao cao su không sử dụng, băng video, đồ vệ sinh cá nhân và cáp điện. Tã lót và khăn vệ sinh tỏa ra mùi hăng "giống như chất nôn" khi các nhân viên Cơ quan Môi trường kiểm tra. Biffa cũng đang cố gắng xuất khẩu sàn gỗ công nghiệp, móc treo áo khoác, hộp đựng thức ăn cho thú cưng, khăn lau nhà vệ sinh, găng tay cao su và trớ trêu thay là china (gốm sứ).

Các bồi thẩm viên nghe nói Biffa đã sử dụng hai công ty, hoặc công ty môi giới, làm trung gian để quản lý thương vụ đưa chất thải đến hai địa điểm giao hàng ở Thâm Quyển và Quảng Đông trên bờ Biển Đông. Người môi giới đầu tiên đã nhận được yêu cầu từ một khách hàng Trung Quốc vào tháng 4 năm 2015 để sắp xếp lô hàng 5.863 tấn giấy phế thải hỗn hợp bằng cách liên hệ với Biffa. Giá khoảng 350.000 bảng Anh đã được thỏa thuận cho việc xuất khẩu, dự kiến sẽ diễn ra vào tháng sau. Đồng thời, Biffa đã đồng ý với một nhà môi giới thứ hai để vận chuyển 4.992 tấn giấy hỗn hợp trong một hợp đồng trị giá gần 290.000 bảng Anh. Cơ quan Môi trường đã ngăn không cho bất kỳ container nào trong số bảy container rời khỏi Felixstowe.

Biffa đã không nhận tội trong một phiên điều trần trước đó về hai tội danh vi phạm quy định 23 của Quy định về Vận chuyển xuyên biên giới các chất thải năm 2007. Đó là một hành vi phạm tội theo quy định của Điều 36 của Quy định về Vận chuyển chất thải Châu Âu 1013/2006, cấm xuất khẩu chất thải được thu gom từ các hộ gia đình sang Trung Quốc. Thẩm phán Simon Auerbach hoãn tuyên án cho đến ngày 27 tháng 9. Tòa án đã được thông báo rằng Cơ quan Môi trường và Biffa đã thỏa thuận con số 9.912 bảng Anh sẽ được trả cho số tiền do phạm tội mà có.

Nguồn: Cơ quan Môi trường Vương quốc Anh, Gã khổng lồ chất thải phạm tội xuất khẩu chất thải bị cấm, Thông cáo báo chí, ngày 24 tháng 6 năm 2019.

Trường hợp nghiên cứu 2: Xuất khẩu bất hợp pháp chất thải từ Pháp

Vào năm 2012, hai quản lý của một công ty tái chế của Pháp đã bị tuyên án 1 năm tù treo, 6.000 € và 3.000 € tiền phạt, không đủ tư cách vĩnh viễn để trở thành giám đốc của bất kỳ công ty thương mại hoặc thủ công nào và phải dọn dẹp mặt bằng. Họ cũng được lệnh phải bồi thường 10.000 € thiệt hại cho hiệp hội Pháp mà đã nộp đơn kiện.

Công ty chuyên vận chuyển, tháo dỡ, giải quyết, xử lý và loại bỏ rác thải điện tử đã tăng lượng rác thải lưu trữ tại địa điểm của mình và sau đó chuyển các hoạt động của mình mà không khai báo với tỉnh trưởng theo nghĩa vụ.

Công ty đã xuất khẩu chất thải điện tử ra nước ngoài (tại Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Việt Nam, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc) mà không thực hiện nhiều thủ tục hành chính và khai báo theo quy định về vận chuyển chất thải qua biên giới. Theo các bị cáo, đó không phải là chất thải mà là "sản phẩm đời thứ hai" mà họ đã xử lý để sửa chữa hoặc tái sử dụng. Đó thực sự là chất thải được thu hồi từ nhiều cơ quan hành chính mà công ty đã tiêu hủy và gửi cho các đại lý phế liệu ở nước ngoài.

Nguồn: Môi trường thiên nhiên Pháp, Communiqué de presse (thông cáo báo chí), 2012

Trường hợp nghiên cứu 3: Tội phạm chất thải bị kết án đã thụ án tổng cộng 16 năm

Tội phạm chất thải đã lừa đảo ngành công nghiệp tái chế chất thải điện 2,2 triệu bảng Anh vào năm 2016. Đối tượng đã làm giả giấy tờ để đưa ra tuyên bố bất hợp pháp rằng công ty của mình đã thu gom và tái chế 19.500 tấn rác thải điện gia dụng trong năm 2011. Trên thực tế, rác thải này chưa bao giờ được xử lý, trong khi anh ta đã nhận tiền từ Chương trình Tuân thủ của Nhà sản xuất. Đối tượng này cũng từng có tiền án về tội lừa đảo và xuất khẩu trái phép chất thải nguy hại bị cấm sang Nigeria.

Anh ta đang thụ án tù kỷ lục 7 năm 6 tháng. Ban đầu, anh ta được lệnh phải trả lại hơn 1,3 triệu bảng trong số 2,2 triệu bảng mà anh ta có được thông qua hoạt động bất hợp pháp, cùng với hơn 79.000 bảng từ vụ truy tố trước đó của Cơ quan Môi trường vì xuất khẩu chất thải nguy hại sang Nigeria vào năm 2011 và hơn 17.000 bảng từ gian lận thuế GTGT vào năm 2015.

Bất chấp lệnh của tòa án, không có khoản thanh toán nào được thực hiện.

Bản án: Vì không có triển vọng thực tế về việc anh ta sẽ trả số tiền còn thiếu, anh ta bị tù giam thêm 8 năm vì tội không trả được các lệnh 1,3 triệu bảng Anh, và 16 tháng cho các lệnh khác. Tổng cộng là 16 năm tù giam

Nguồn: <https://www.gov.uk/government/news/convicted-waste-fraudster-has-more-than-9-years-added-to-jail-time-for-failing-to-repay-1-3-million-in-ill-gotten-gains>

Phụ lục 6 – Lấy mẫu và Phân tích

Các yếu tố hướng dẫn để phát hiện, ngăn ngừa và kiểm soát vận chuyển bất hợp pháp các chất thải nguy hại (Cuộc họp lần thứ 6 của COP Basel)

Lấy mẫu và phân tích

A. Chất lượng Điều tra

1. Điều quan trọng là cán bộ điều tra phải làm quen với các thủ tục lấy mẫu và phân tích trước khi tiến hành điều tra. Việc thu thập chứng cứ không đúng cách có thể ảnh hưởng đến khả năng truy tố thành công. Do đó, các cán bộ điều tra cần được đào tạo để xác định chuỗi bảo quản, lưu giữ mẫu và các quy trình đảm bảo an toàn mà nhóm lấy mẫu và phòng giám định dự định tuân theo.

2. Các cơ quan chính phủ có kinh nghiệm thường xuyên đối phó với tội phạm môi trường sẽ có kiến thức nền tảng và chuyên môn liên quan để thực hiện các cuộc điều tra theo tiêu chuẩn cao. Tuy nhiên, nếu một cán bộ địa phương ít kinh nghiệm hơn, người phụ trách cuộc điều tra, đang lấy mẫu, sẽ cần phải đảm bảo rằng các chuỗi thủ tục lưu giữ thích hợp được tuân thủ.

B. Chất lượng Phân tích

3. Tương tự, không thể giả định rằng các phòng giám định nhất thiết phải tuân theo các quy trình thích hợp khi các mẫu đã được thu. Điều này đặc biệt đúng đối với các phòng giám định hoặc nhân viên tương đối thiếu kinh nghiệm trong việc thu thập và phân tích mẫu để sử dụng trong tố tụng hình sự. Do đó, điều quan trọng là phải làm việc với các phòng giám định được công nhận hoặc chứng nhận đã quen thuộc với các thủ tục liên quan.

C. Quy trình lấy mẫu

4. Một số câu hỏi có thể được đặt ra để đảm bảo xử lý mẫu đúng cách, như sau:

(a) Biểu mẫu chuỗi lưu giữ chứng cứ có theo dõi các mẫu từ khi chúng được lấy cho đến khi chúng được chuyển đến phòng giám định để phân tích không?

(b) Nếu việc lấy mẫu vượt quá một ngày hoặc mẫu cần được bảo quản trước khi chuyển đến phòng giám định, các nhà điều tra nên xác định các mẫu dự kiến được sử dụng để làm gì và các thủ tục bảo quản được áp dụng để bảo vệ các mẫu hiện có. Các thủ tục phải đảm bảo lưu trữ qua đêm an toàn cho tất cả các mẫu sẽ được sử dụng làm bằng chứng trong các vụ án hình sự. Ví dụ, nếu các mẫu được lưu trữ trong một chiếc xe có khóa, thì chiếc xe đó phải được để trong điều kiện an toàn. Trong trường hợp các mẫu đang được lấy để xác định chi phí làm sạch đối với các vụ việc dân sự, thì không yêu cầu lưu trữ bảo đảm. Họ cũng nên xác định xem có bất kỳ yêu cầu bảo quản hoặc đóng gói nào khác liên quan đến vật liệu được lấy mẫu hay không và kiểm tra cách đóng gói mẫu. Ví dụ, các mẫu có thể cần được bảo quản ở nhiệt độ nhất định, ở nơi tối và/hoặc tránh ẩm cho đến khi tiến hành phân tích để đảm bảo tính nguyên vẹn của mẫu. Đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu về đóng gói và bảo quản đều được đáp ứng.

(c) Quy trình chuỗi bảo quản chứng cứ hoặc hồ sơ khác có được tạo ra khi phòng giám định nhận được mẫu không?

(d) Phòng giám định bảo quản mẫu trước khi phân tích như thế nào?

(e) Các mẫu có được xử lý bởi nhiều nhân viên trong quá trình phân tích không? Nếu vậy, những hồ sơ nào được duy trì để theo dõi các mẫu và thủ tục?

(f) Điều gì xảy ra với các mẫu sau khi phân tích? Phòng giám định có giữ lại các mẫu không? Nếu vậy, các mẫu được lưu giữ trong bao lâu và các mẫu đó có an toàn không?

5. D. Năng lực của Phòng giám định

(a) Các phương pháp thử nghiệm đã được phê duyệt có được sử dụng để phân tích mẫu và các phương pháp đúng có được sử dụng cho tình huống cụ thể không?

(b) Các quy trình đảm bảo chất lượng/kiểm soát chất lượng thích hợp có được áp dụng nghiêm ngặt không?

(c) Phòng giám định có hồ sơ theo dõi về việc cung cấp các dịch vụ chất lượng cao cho điều tra tội phạm không? Kinh nghiệm và uy tín của phòng giám định thực hiện phân tích sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của phân tích. Chứng nhận hoặc công nhận phải là yêu cầu tối thiểu đối với tất cả các trường hợp liên quan đến điều tra tội phạm. Vì vậy, cần xem xét việc thiết lập một mạng lưới các phòng giám định được công nhận trong khu vực có thể được sử dụng cho mục đích này.

(d) Phòng giám định có hiểu các mục tiêu của cuộc điều tra không?

E. Năng lực của Thanh tra viên

6. Một số câu hỏi có thể được đặt ra để đảm bảo năng lực của phòng giám định, như sau:

(a) Điều tra viên có hiểu các quy trình phân tích đúng phải tuân theo không và những thông tin nào được yêu cầu? Đối với việc lấy mẫu, điều quan trọng là phải cung cấp cho cán bộ khoa học càng nhiều thông tin trước đây về trường hợp liên quan càng tốt trước khi phân tích để tối đa hóa độ chính xác của kết quả.

(b) Điều tra viên có thể giải thích chính xác kết quả không? Nếu không, anh ấy/cô ấy đã làm rõ bất kỳ lĩnh vực nào còn nhầm lẫn chưa? Điều quan trọng là phải sớm làm rõ kết quả trong những lĩnh vực có thể có sự nhầm lẫn hoặc thiếu hiểu biết

(c) Các cán bộ điều tra có yêu cầu phòng giám định giữ lại các mẫu trong khoảng thời gian cần thiết không?

F. Xử lý chứng cứ video và ảnh

7. Theo nguyên tắc chung, chứng cứ ảnh và video không được khuyến khích để ghi lại các quy trình lấy mẫu hoặc phân tích. Tuy nhiên, nếu cần có bằng chứng chụp ảnh hoặc quay video,

các biện pháp sau đây phải được thực hiện:

(a) nhân viên đảm nhận việc lấy mẫu hoặc phân tích không nên được quay video hoặc chụp ảnh.

(b) khu vực mẫu và các lọ mẫu phải được quay video hoặc chụp ảnh trước và sau khi tiến hành lấy mẫu để ghi lại rằng các quy trình đúng đã được tuân thủ.

(c) khi thực hiện ghi hình về quy trình lấy mẫu và phân tích, nên sử dụng băng video mới, tắt âm thanh và băng gốc do điều tra viên phụ trách lưu giữ.

(d) khi thực hiện chụp ảnh về quy trình lấy mẫu và phân tích, cần lưu giữ hồ sơ đầy đủ về chứng cứ hình ảnh bao gồm số thứ tự ảnh, mô tả về ảnh và ngày giờ chụp ảnh. Đối với bằng chứng video, phim phải được điều tra viên phụ trách lưu giữ.

(e) Nếu công ty đang bị điều tra yêu cầu quyền quay video hoặc chụp ảnh các quy trình lấy mẫu, thì không nên cho phép khi có nguy cơ can thiệp vào việc lấy mẫu đang được thực hiện.

G. Xử lý tài liệu gốc

8. Nhóm lấy mẫu và các nhân viên kỹ thuật khác có liên quan đến điều tra phải được thông báo rằng tất cả các tài liệu gốc phải được lưu trữ ở một vị trí an toàn cho đến khi điều tra viên thông báo cho họ rằng các tài liệu đó không còn cần thiết nữa. Các tài liệu này bao gồm biểu mẫu chuỗi bảo quản chứng cứ, các ghi chú thực địa và báo cáo.

9. Tương tự như vậy, phòng giám định chịu trách nhiệm phân tích mẫu phải được yêu cầu duy trì tất cả các tài liệu gốc liên quan đến việc phân tích cho đến khi có thông báo khác. Các tài liệu này bao gồm ghi chú trong phòng thí nghiệm, sắc ký đồ và báo cáo cuối cùng.

H. Xử lý trong phòng giám định

10. Xử lý trong phòng giám định bao gồm các hoạt động sau:

(a) Xử lý trước khi phân tích mẫu: đồng nhất, lấy mẫu phụ, chiết xuất, làm sạch, tinh chế, chiếu xạ, v.v.

(b) Tách thành phần, hóa và hóa-lý.

(c) Đo lường thành phần: phát hiện, xác định, định lượng.

I. Kết quả và Dữ liệu

11. Độ tin cậy của dữ liệu phân tích có nghĩa là dữ liệu đó chính xác và đúng. Độ chính xác đạt được khi các lỗi ngẫu nhiên được giảm thiểu. Độ chính xác đạt được khi loại bỏ các lỗi hệ thống.

Tài liệu hướng dẫn và tài liệu tham khảo

BASEL 2012	Sổ tay hướng dẫn về truy tố hành vi vận chuyển bất hợp pháp chất thải nguy hại hoặc các chất thải khác, Ban Thư ký Công ước Basel, 2012
Công ước Basel	Hội nghị các bên, các yếu tố hướng dẫn để phát hiện, ngăn chặn và kiểm soát việc vận chuyển bất hợp pháp các chất thải nguy hại (được thông qua theo quyết định VI / 15 của Hội nghị Công ước Basel của các bên, tại cuộc họp lần thứ sáu)
Công ước Basel 2019	Văn kiện sửa đổi của Công ước Basel. Có tại: http://www.basel.int/Implementation/LegalMatters/BanAmendment/Overview/tabid/1484/Default.aspx
Bell và cộng sự 2008	Stuart Bell, Dinald McGillivray, Ole Pedersen, Luật Môi trường 2008.
Bricknell 2010,	Bricknell, Tội phạm Môi trường ở Australia, Báo cáo AIC 109, Viện Tội phạm học Australia, 2010.
Client Earth 2018	Các hình phạt EUTR quốc gia: có đủ hiệu quả, tương xứng và răn đe không? Client Earth, tháng 3 năm 2018
Quy tắc cho Công tố viên Chính phủ 2018	Quy tắc dành cho Công tố viên đại diện cho Chính phủ, 2018 (Anh và xứ Wales) có tại https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/publications/Code-for-Crown-Prosecutors-October-2018.pdf
ENPRO 2016	Hướng dẫn ENPRO 2016 về truy tố tội phạm môi trường ở vùng biển Baltic, 2016
Cơ quan môi trường Vương quốc Anh, 2016	Cơ quan Môi trường Vương quốc Anh, Các phương án ứng phó vi phạm 2016, 2016
EUNOMIA, ESAET 2017	EUNOMIA, ESAET (2017), " Rethinking Waste Crime ", có tại: http://www.esauk.org/application/files/7515/3589/6448/20170502_Rethinking_Waste_Crime.pdf
Europol 2013	Đánh giá mối đe dọa 2013 Tội phạm môi trường ở EU. Có tại: https://www.europol.europa.eu/sites/default/files/documents/4aenvironmental_crime_threatassessment_2013_public_version.pdf

Chính phủ Vương quốc Anh	Chính sách về vi phạm Giấy phế liệu https://www.gov.uk/government/publications/offence-response-options-environment-agency/waste-offences#transfrontier-shipment-of-waste-regulations-2007-tfs
Chính phủ Hà Lan, 2019	Các lĩnh vực của luật Hệ thống Tòa án Hà Lan https://www.government.nl/topics/administration-of-justice-and-dispute-settlement/the-dutch-court-system
Ban thư ký IMPEL 2012	Bộ công cụ về Kiểm tra và Thực thi pháp luật về Chất thải Điện tử
INTERPOL 2006	Nhóm công tác về tội phạm ô nhiễm của Interpol, <i>Đánh giá mối liên hệ giữa tội phạm có tổ chức và tội phạm gây ô nhiễm, 2006</i> http://www.interpol.int/Public/EnvironmentalCrime/Pollution/organizedCrime.pdf
INTERPOL 2007	Biên bản vận động chính sách, Lập luận cho các Công tố viên về Tội phạm Môi trường, Nhóm Công tác về Tội phạm Ô nhiễm của Interpol, Dự án về các Hình phạt, ngày 5 tháng 6 năm 2007, có tại: www.interpol.int/public/EnvironmentalCrime/Pollution/issues/ArgumentsProsecutorsEC.pdf .
INTERPOL 2018	Dự án về IST, có tại: https://www.interpol.int/en/content/download/632/file/IST_ProjectSheet_2018-01_EN_LR.pdf
OECD 2003	Định nghĩa ngoại tác Môi trường. Có sẵn tại https://stats.oecd.org/glossary/detail.asp?ID=824
UNEP 2005	Cẩm nang Tư pháp về Luật Môi trường
UNEP 2012	Sổ tay hướng dẫn về việc truy tố hành vi vận chuyển bất hợp pháp chất thải nguy hại hoặc chất thải khác.
UNEP 2014	Các học phần đào tạo tư pháp về luật môi trường.
UNEP 2014	Hướng dẫn về các thông lệ tốt từ Châu Phi và Châu Á về thực thi luật môi trường được phát sinh từ Cuộc họp chuyên gia Châu Phi-Châu Á về Thực thi Luật Môi trường, được tổ chức tại Bắc Kinh, Trung Quốc, ngày 19-22 tháng 5 năm 2014 và Cuộc họp đánh giá đồng cấp, được tổ chức tại Nairobi, Kenya, 13-14 tháng 8 năm 2014.
UNEP 2015	Cẩm nang Thực thi về Kiểm soát vận chuyển bất hợp pháp Hóa chất và Chất thải - Dành cho các Cán bộ Thực thi Châu Á, https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/9764/-

- Enforcement_Handbook_on_Controlling_Illegal_Shipments_of_Chemicals_and_Waste_-_For_Asia_EnforcementOfficers-2015Enforcement-handbook-controlling-ill.pdf?sequence=3&isAllowed=
- UNEP 2018 *Nhận thức về các tội phạm có ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường*, Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc, 2018
- UNEP 2019 Quy định luật pháp về môi trường, Báo cáo toàn cầu đầu tiên, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, 2019
- UNEP/INTERPOL 2014 Nellemann, C, Henriksen, R., Raxter, P., Ash, N., và Mrema, E. (Eds). 2014. *Khủng hoảng tội phạm môi trường, Đe dọa phát triển bền vững từ khai thác và buôn bán trái phép động vật hoang dã và tài nguyên rừng*, Đánh giá phản ứng nhanh của UNEP. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc và GRID-Arendal, www.grida.now
- UNEP/INTERPOL 2016 Nellemann, C. (Tổng biên tập); Henriksen, R., Kreilhuber, A., Stewart, D., Kotsovou, M., Raxter, P., Mrema, E., và Barrat, S. (Eds). 2016. Sự gia tăng của tội phạm môi trường - *Mối đe dọa ngày càng tăng đối với hòa bình, phát triển và an ninh tài nguyên thiên nhiên*. Đánh giá phản ứng nhanh của UNEP và INTERPOL. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc và Phản ứng nhanh RHIPTO – Trung tâm Phân tích Toàn cầu của Na Uy, www.rhipto.org Situ và Emmons 2000 Situ, Y., Emmons, D. 2000 “Tội phạm Môi trường: Vai trò của Hệ thống Tư pháp Hình sự trong Bảo vệ Môi trường” (California : Sage, 2000), 3.